

TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
BAN TUYÊN GIÁO



KHÁNH HÒA MỘT LÒNG SẮT SƠN VỚI ĐẢNG

(Chương trình bồi dưỡng Chuyên đề lịch sử cách mạng địa phương)

Khánh Hòa, tháng 10 năm 2024

KHÁNH HÒA

MỘT LÒNG SẮT SON VỚI ĐẢNG

(Chương trình bồi dưỡng Chuyên đề lịch sử cách mạng địa phương)

TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
BAN TUYỂN GIÁO



KHÁNH HÒA
MỘT LÒNG SẮT SON VỚI ĐẢNG
(Chương trình bồi dưỡng Chuyên đề lịch sử cách mạng địa phương)

Khánh Hòa, tháng 10 năm 2024

LỜI NÓI ĐẦU

Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa là một trong những Đảng bộ tỉnh được thành lập sớm (ngày 24/02/1930), chỉ ba tuần sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03/02/1930). Từ khi thành lập cho đến nay, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã lãnh đạo Nhân dân tỉnh nhà vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khắc nghiệt, góp phần quan trọng cùng Đảng ta và cả dân tộc đấu tranh giành chính quyền thắng lợi, đánh thắng các kẻ thù xâm lược, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) và đã giành được những thành tựu đáng tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCH).

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và Quyết định số 2448-QĐ/TW, ngày 26/5/2023 của Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương về ban hành Chương trình bồi dưỡng chuyên đề lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, xuất bản Tài liệu **“Khánh Hòa một lòng sắt son với Đảng”**. Tài liệu được biên soạn dưới dạng đại cương, nhằm giúp cho cán

bộ, đảng viên, học viên, học sinh, sinh viên... hiểu được vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ lịch sử; những thành tựu tỉnh Khánh Hòa đã đạt được trong thực hiện công cuộc đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những định hướng lớn phát triển tỉnh trong thời gian tới. Đồng thời, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ hôm nay và mai sau trong việc kế thừa và phát huy sự nghiệp vẻ vang của các thế hệ cha anh, giữ vững và kiên định con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn: Độc lập dân tộc và CNXH.

Tài liệu gồm 02 Chuyên đề:

Chuyên đề 1: Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thành lập và lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1930 - 1975).

Chuyên đề 2: Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (1975 - đến nay).

Tài liệu được sử dụng trong giảng dạy Chương trình bồi dưỡng chuyên đề lịch sử Đảng tại trung tâm chính trị cấp huyện và làm tài liệu tham khảo giảng dạy và tuyên truyền trong Trường Chính trị tỉnh, các trường đại học, cao đẳng và trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song tài liệu khó tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế nhất định. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để tài liệu được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Chuyên đề 1

DẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1975)

I. KHÁI LƯỢC VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI KHÁNH HÒA

1. Điều kiện tự nhiên

Về vị trí địa lý, tỉnh Khánh Hòa nằm ở tọa độ địa lý từ $108^{\circ}40'33''$ đến $109^{\circ}27'55''$ kinh độ Đông và từ $11^{\circ}42'50''$ đến $12^{\circ}52'15''$ vĩ độ Bắc. Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên, phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Tây giáp 2 tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng, phía Đông giáp Biển Đông. Trong đó, Mũi Đồi - Hòn Đồi (Hòn Đầu) trên bán đảo Hòn Gốm, huyện Vạn Ninh là điểm cực Đông trên đất liền; khu vực Đá Tiên Nữ, huyện đảo Trường Sa (tọa độ $08^{\circ}51'18''$ vĩ độ Bắc và $114^{\circ}39'18''$ kinh độ Đông) là điểm cực Đông trên biển của Tổ quốc.

Khánh Hòa có mạng lưới giao thông thuận lợi, nằm trên trục Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam; từ Tây Nguyên xuống qua Quốc lộ 26; có

Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh với lưu lượng khách quốc tế đứng thứ 3 cả nước, là cửa ngõ giao thương quốc tế cho các khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Về địa hình và tài nguyên đất: Diện tích tự nhiên của tỉnh Khánh Hòa cả trên đất liền và hơn 200 đảo và quần đảo là 5.200,1km²⁽¹⁾. Địa hình hẹp và thon ở hai đầu, có nơi chỉ rộng từ 10 - 15km, nơi rộng nhất trên 60 km. Núi rừng ở Khánh Hòa chiếm 3/4 diện tích toàn tỉnh, phần lớn độ cao trên dưới 1.000m, gắn với dãy Trường Sơn hùng vĩ, lại là phần cuối phía cực Nam nên địa hình khá đa dạng, tạo ra nhiều cảnh quan kỳ thú, hấp dẫn và gắn liền với nhiều truyền thuyết dân gian. Đỉnh cao nhất là Hòn Giao (2.062m) và Hòn Vọng Phu (2.051m); ngoài ra có dãy núi Hòn Bà với đỉnh cao nhất đạt 1.574m. Rừng có nhiều lâm sản có giá trị kinh tế cao như: Giáng hương, bằng lăng, cẩm lai, mun... đặc biệt trầm hương là loại hương liệu và dược liệu có giá trị cao. Động vật rừng khá phong phú và đa dạng.

Khánh Hòa có 2 vùng đồng bằng chính thuộc huyện Diên Khánh và thị xã Ninh Hòa; ngoài ra, có 2 vùng đồng bằng hẹp ở ven biển thuộc huyện Vạn Ninh và thành phố Cam Ranh; vùng thung lũng nhỏ ở hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

(1) Theo Niên giám thống kê Khánh Hòa năm 2023.

Đất đai tương đối màu mỡ, có điều kiện thuận lợi để sản xuất các loại cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao.

Bờ biển Khánh Hòa dài khoảng 385km, từ mũi Đại Lãnh tới cuối vịnh Cam Ranh; có thêm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn với gần 200 hòn đảo lớn nhỏ. Trong đó, quần đảo Trường Sa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về quốc phòng và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đất nước; là cửa ngõ hướng biển, tâm điểm kết nối vùng giữa Tây Nguyên với Nam Trung bộ. Có cảng biển lớn, như: Cảng Cam Ranh, cảng Nha Trang..., có 03 vịnh lớn được đánh giá là những vịnh đẹp của thế giới là vịnh Nha Trang, vịnh Vân Phong, vịnh Cam Ranh. Biển và tiềm năng kinh tế biển là nét nổi bật của tỉnh Khánh Hòa.

Sông ngòi ở Khánh Hòa không lớn và thường ngắn, nhưng mật độ khá dày. Toàn tỉnh có trên 40 con sông, trong đó có hai con sông chính là sông Cái Nha Trang (sông Cù) dài 75 km và sông Dinh Ninh Hòa dài 49 km. Các lưu vực sông có hướng chảy chủ yếu là hướng Tây Bắc - Đông Nam rồi đổ ra Biển Đông. Riêng sông Tô Hạp chảy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam rồi nhập vào sông Cái Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận trước khi đổ ra Biển Đông.

Về khí hậu, Khánh Hòa chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng khô ráo ôn hòa, thường chỉ

có 2 mùa rõ rệt: Mùa khô kéo dài từ 8 đến 9 tháng và mùa mưa ngắn chỉ từ 3 đến 4 tháng. Nhiệt độ trung bình hằng năm đạt $27,2^{\circ}\text{C}^{(2)}$, các tháng cuối năm và đầu năm hơi lạnh nhưng không rét buốt, mùa hè ít bị ảnh hưởng gió phơn Tây Nam (hay còn gọi là gió Lào). Lượng mưa trung bình hằng năm từ 1.200 đến 1.800 mm.

2. Vùng đất, con người và văn hóa

Theo các nguồn tài liệu lịch sử chính thống của nước ta⁽³⁾, năm Quý Tỵ 1653 chúa Nguyễn Phúc Tần cử Hùng Lộc hầu mở mang, khai khẩn vùng đất từ đèo Cả (giữa tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa) vào đến bờ Bắc sông Phan Rang (tỉnh Ninh Thuận) lập nên dinh Thái Khang, vùng đất Khánh Hòa chính thức được sáp nhập vào Đại Việt. Sự kiện lịch sử này được coi là mốc thời gian mở đầu cho sự hình thành địa phận hành chính tỉnh Khánh Hòa ngày nay.

Từ nửa cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XIX, vùng đất Khánh Hòa có nhiều thay đổi về địa giới và tên gọi. Năm Nhâm Thìn 1832, vua Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách hành chính lần thứ 2 trên quy mô toàn quốc, các trấn được đổi thành tỉnh. Từ cuộc cải

(2) Theo Niên giám thống kê Khánh Hòa năm 2022.

(3) Như: Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn; Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú; Đại Nam thực lục tiền biên, Khâm định Việt sử Thông giám cương mục, Đại Nam nhất thống chí của Quốc Sử Quán triều Nguyễn; Đại Việt địa dư toàn biên của Nguyễn Văn Biền...v.v.

cách này, trấn Bình Hòa đổi thành tỉnh Khánh Hòa. Danh xưng Khánh Hòa có từ thời điểm này.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tỉnh Khánh Hòa thuộc về chính quyền cách mạng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong 30 năm kháng chiến chống thực dân và đế quốc (1945 - 1975), dưới sự quản lý của chính quyền cách mạng và chính quyền chế độ cũ, địa lý hành chính tỉnh Khánh Hòa có sự thay đổi về tên gọi và địa giới tại một số thời điểm ở một số nơi, tuy nhiên cơ bản vẫn giữ ổn định.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), Khánh Hòa là một phần đất máu thịt của Tổ quốc Việt Nam thống nhất. Ngày 29/10/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng Khu Trung Trung bộ ra Quyết định số 155 sáp nhập hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên thành tỉnh Phú Khánh⁽⁴⁾; ngày 28/12/1982, tại kỳ họp thứ tư Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (khóa VII) quyết định sáp nhập huyện đảo Trường Sa (thuộc tỉnh Đồng Nai) vào tỉnh Phú Khánh. Đến ngày 30/6/1989, tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (khóa VIII) đã quyết định tách tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh là Phú Yên và Khánh Hòa kể từ ngày 01/7/1989;

(4) Sau Nghị quyết số 245-NQ/TW, ngày 29/9/1975 về việc bỏ khu hợp tỉnh và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 20/10/1975 về điều chỉnh việc hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam của Bộ Chính trị.

huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 02 thành phố (Nha Trang, Cam Ranh), 01 thị xã (Ninh Hòa) và 06 huyện (Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Trường Sa) với 139 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 98 xã, 35 phường và 06 thị trấn).

Về dân cư, trong số các cộng đồng tộc người sinh sống ở Khánh Hòa, người Chăm và người Raglai vốn định cư từ rất sớm, được coi là cư dân bản địa. Họ đã đến định cư ở ven biển miền Trung và Tây Nguyên, trong đó có Khánh Hòa, cách đây khoảng 3.000 - 3.500 năm. Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu vết cư trú của họ ở Dốc Gạo (Khánh Sơn), Xóm Cồn, Hòa Diêm (Cam Ranh), Diên Sơn (Diên Khánh), Hòn Tre (Nha Trang) và một số nơi khác. Trong đó, đã tìm thấy nhiều di vật khảo cổ thời tiền - sơ sử có giá trị như Đàn đá Khánh Sơn, trống đồng, rìu đồng (Nha Trang, Ninh Hòa)...vv.

Trong số các tộc người, người Chăm ở Khánh Hòa cùng với cộng đồng người Chăm ở dải đất miền Trung từ Quảng Bình vào đến Bình Thuận đã xây dựng một nền văn hóa Chăm-pa phát triển rực rỡ từ thế kỷ II đến thế kỷ XV mà chứng tích tiêu biểu là Tháp Bà Ponagar, Bia Võ Cảnh, Bia Lệ Cam. Sau người Chăm và Raglai, kể từ năm 1653, khi vùng đất

Khánh Hòa trở thành một bộ phận của lãnh thổ nước Đại Việt, người Kinh từ phía Bắc lần lượt di dân vào định cư tại Khánh Hòa, khai phá xây dựng vùng đất mới. Còn các tộc người khác đến định cư ở Khánh Hòa cách ngày nay không lâu, có những tộc người mới chuyên đến trong những năm gần đây.

Dân số và mật độ phân bố dân cư giữa các tộc người ở Khánh Hòa không đồng đều nhau. Có những tộc người có số dân đông như người Kinh, Raglai, Êđê, Hoa, Coho, Tày, có những tộc người chỉ có vài trăm người, thậm chí có tộc người chỉ có hơn chục người hoặc ít hơn. Các tộc người cư trú phân tán và xen kẽ nhau, có tộc người sống tương đối tập trung. Năm 1929, toàn tỉnh Khánh Hòa có 89.612 người; thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1946), dân số tỉnh Khánh Hòa có 180.000 người; năm 1975 có 630.948 người⁽⁵⁾; năm 1992 là 901.188 người; năm 2000 là 1.054.658 người. Dân số trung bình tỉnh Khánh Hòa năm 2023 là 1.260.632 người với 36 cộng đồng dân tộc cùng chung sống⁽⁶⁾.

Về văn hóa, trong suốt quá trình phát triển, các tộc người ở Khánh Hòa có truyền thống cần cù lao

(5) Theo Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (1930 - 1975), xb2001, tr22.

(6) Theo báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa.

động, đoàn kết với nhau để ứng phó với thiên nhiên khắc nghiệt và đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ quê hương, đất nước. Sách Đại Nam nhất thống chí nhận xét: Khánh Hòa “*Phong tục thuần hậu... Kẻ sĩ chất phác mà trầm tĩnh, Nhân dân kiệm mà lành... Các việc đám cưới, đám ma hay giúp đỡ lẫn nhau*”. Qua đó, có thể thấy từ thuở xa xưa, Khánh Hòa đã được biết đến là mảnh đất của những con người hiền lành, tiết kiệm, hay giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Công cuộc khai hoang lập làng ở hai phủ Bình Khang (Ninh Hòa, Vạn Ninh ngày nay) và Diên Khánh (gồm Diên Khánh, Nha Trang, Cam Ranh, Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh ngày nay) đã tạo ra một cộng đồng vừa mang những nét chung của chế độ phong kiến Việt Nam, vừa hàm chứa những đặc điểm, tính chất riêng. Đó là sự tạo dựng và dung hợp của nhiều mối quan hệ nhân văn của nhiều tỉnh miền Trung đem tới với người Chăm, Raglai, người Hoa..., trong đó văn hóa Việt đóng vai trò chủ thể. Mỗi tộc người ở Khánh Hòa có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng từ lâu đời như: Tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán, tín ngưỡng... nhưng tất cả đều được thống nhất trong đa dạng.

Trong một thời gian dài chung sống với nhau, người Việt đã tiếp xúc, giao lưu và tiếp thu văn hóa của các cộng đồng dân cư khác, rõ nhất là tục thờ Bà

chúa xứ sở Yang Pô Inur Nagar, được Việt hóa thành bà Thiên Y A Na là một biểu hiện văn hóa độc đáo của cư dân Việt ở Khánh Hòa. Ngoài việc thờ thành hoàng, các vị tiền hiền, hậu hiền thì bà Thiên Y A Na đều được người Việt phối thờ trong các không gian đình làng, điện thần. Người Kinh ở Khánh Hòa còn bảo lưu những tín ngưỡng dân gian chủ yếu như: Thờ thành hoàng nông nghiệp và ngư nghiệp; thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những người thân đã mất; thờ các anh hùng dân tộc, những người có công với đất nước; thờ Vua Hùng, thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Gắn với các tín ngưỡng dân gian là các lễ hội: Lễ hội Tháp Bà Ponagar, Lễ hội Am Chúa, Lễ hội cầu ngư, Lễ hội đình làng, Lễ giỗ Tổ Hùng Vương vào mùng 10/3 âm lịch, Lễ hội đền Trần Hưng Đạo ...

Đối với các dân tộc thiểu số, quan niệm về một thế giới thần linh siêu hình được hình thành từ thuở xa xưa đã in đậm dấu ấn vào đời sống văn hóa tinh thần, phong tục tập quán, nghi lễ hội hè... và trở thành tín ngưỡng dân gian: Tín ngưỡng đa thần, vạn vật hữu linh. Họ luôn coi việc cúng bái thần linh, cầu cho sức khỏe, mùa màng bội thu, tránh rủi ro, tai nạn là điều rất quan trọng, lưu truyền từ đời này sang đời khác. Những vị thần trong thế giới tâm linh của họ là thần sấm, thần sông, thần gió, thần lửa, thần núi, thần đất...

Bên cạnh đó, Khánh Hòa là một tỉnh có nhiều tôn giáo. Tính đến năm 2023, toàn tỉnh có 08 tôn giáo được Nhà nước công nhận⁽⁷⁾. Đồng bào theo các tôn giáo chiếm khoảng 30% dân số toàn tỉnh. Phật giáo và Thiên Chúa giáo đã để lại các công trình kiến trúc rất đặc sắc là Nhà thờ chánh tòa Kitô Vua (Nhà thờ Đá Nha Trang), nhà thờ Hà Dừa...; chùa Long Sơn, chùa Từ Vân (chùa Ốc)... Các tôn giáo tại Khánh Hòa tồn tại, hòa đồng, cộng cư, không có sự đối kháng. Đồng thời, các tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã tích cực thực hiện phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”, có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh Khánh Hòa là vùng đất ven biển, lại có đồng bằng, núi rừng nên nguyên liệu cung cấp cho việc chế biến các món ăn rất đa dạng và phong phú, bao gồm sản phẩm từ hải sản, nông sản, các loại gia súc gia cầm và đặc biệt có yến sào. Văn hóa ẩm thực của vùng đất Khánh Hòa đã mang đậm dấu ấn của một vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, có những đặc sản đã đi vào tục ngữ, phương ngôn: *Yến sào hòn Nội/Vịt lội Ninh Hòa/Tôm hùm Bình Ba/Nai khô Diên Khánh/Cá tràu Võ Cạnh/Sò huyết Thủy Triều...*

(7) Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, Phật đường Nam tông Minh Sư đạo, Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam, Cơ đốc Phục lâm Việt Nam.

Trong suốt quá trình phát triển, các tộc người ở Khánh Hòa có truyền thống cần cù lao động, đoàn kết với nhau để ứng phó với thiên nhiên khắc nghiệt và trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ quê hương, đất nước của mình. Mỗi tộc người ở Khánh Hòa có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng từ lâu đời như tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán, tín ngưỡng... nhưng tất cả đều được thống nhất trong tính đa dạng. Trong đó, văn hóa Việt đóng vai trò chủ thể.

II. ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1975)

1. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (24/02/1930)

Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn dân tộc ở nước ta diễn ra hết sức gay gắt; phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta chống thực dân Pháp và phong kiến nổ ra liên tiếp ở nhiều nơi; ở Khánh Hòa, tiêu biểu có phong trào “Bình Tây cứu quốc đoàn” do Trịnh Phong, Trần Đường, Nguyễn Khanh khởi xướng. Tuy nhiên, các phong trào yêu nước này đều lần lượt thất bại vì không đáp ứng được yêu cầu phát triển của dân tộc.

Tháng 6/1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên⁽⁸⁾ (tại Quảng Châu, Trung Quốc), mặc dù chưa phải là chính đảng cộng sản nhưng đã thể hiện quan điểm lập trường của giai cấp công nhân và là tổ chức tiền thân dẫn tới sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam những năm 1928 - 1929.

Ở Khánh Hòa, vào những năm 1925 - 1926, hai thầy giáo Ngô Đức Diễn (Nghệ An) và Hà Huy Tập (Hà Tĩnh) được cử vào dạy học⁽⁹⁾. Lúc bấy giờ, các thầy là những trí thức yêu nước, trong số những người tham gia thành lập Hội Phục Việt (7/1925), sau đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng (gọi tắt là

(8) Trong Điều lệ khi thành lập ghi là Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam, về sau thường sử dụng các tên gọi khác là Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội.

(9) Khi vào Khánh Hòa, thầy Hà Huy Tập dạy học ở Trường Tiểu học Pháp - Việt Nha Trang (nay là Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi), thầy Ngô Đức Diễn dạy tại Trường Pháp - Việt Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa). Các thầy đem lập trường yêu nước theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin tuyên truyền, vận động trong nhà trường và viên chức. Ngoài việc dạy học ở trường, thầy Tập, thầy Diễn còn vận động tổ chức các lớp dạy vào ban đêm cho công nhân. Dựa vào dạy học, các thầy đã tuyên truyền, giác ngộ được nhiều giáo viên, học sinh và thanh niên về công cuộc cứu nước theo tư tưởng cộng sản; giúp họ tiếp xúc sách, báo tiến bộ và những sách, báo nói về học thuyết Mác - Lênin, về chủ nghĩa cộng sản. Những hoạt động của thầy Hà Huy Tập, thầy Ngô Đức Diễn bước đầu đã cổ vũ, tập hợp được học sinh, thanh niên, đưa họ lên mặt trận đấu tranh mới. Bởi vậy, trong hai năm 1925 - 1926, trong giới giáo viên, học sinh, thanh niên Khánh Hòa đã có những hoạt động đấu tranh sôi nổi; trong đó đáng chú ý là hai cuộc đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Chu Trinh.

Tân Việt) ở Nghệ Tĩnh. Lúc đầu, tư tưởng yêu nước của các thầy còn chịu ảnh hưởng các quan điểm tư sản, tiểu tư sản. Nhưng từ giữa năm 1926, khi Đảng Tân Việt có sự liên hệ với tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội thì tư tưởng của các thầy chuyển qua xu hướng Mác-xít, vận động yêu nước trên lập trường giai cấp công nhân.

Từ những hoạt động tích cực của thầy Hà Huy Tập và thầy Ngô Đức Diễn, năm 1927, cơ sở đầu tiên của Đảng Tân Việt đã bắt đầu nhen nhóm, gây dựng tại hai địa phương trong tỉnh là thị xã Nha Trang và huyện Tân Định⁽¹⁰⁾. Trước những hoạt động sôi nổi của thanh niên, giáo viên, học sinh, chính quyền thực dân Pháp ở Khánh Hòa tìm cách đối phó. Chúng điều động thầy Hà Huy Tập và Ngô Đức Diễn ra khỏi tỉnh.

Cuối năm 1929, nước ta diễn ra cuộc đấu tranh để thành lập một chính đảng. Trong tình hình ấy, một số đảng viên tích cực của Tân Việt chủ trương ly khai Tổng bộ Tân Việt để thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và dự định tổ chức Đại hội vào

(10) Ở Nha Trang, cơ sở đầu tiên của Đảng Tân Việt là các anh Bùi Giao, Nguyễn Khắc Tài nhân viên Sở Hỏa xa kiều lộ. Ở huyện Tân Định có các anh Dương Chương quê Quảng Nam, làm trợ giáo, cùng dạy một trường với Ngô Đức Diễn; Lê Dung quê Tân Định, là người Khánh Hòa đầu tiên vào Đảng Tân Việt. Đây là những hạt giống cộng sản đầu tiên được gieo mầm trên đất Khánh Hòa.

ngày 14/7/1929, nhưng không thành công vì toàn thể đảng viên Tổng bộ Tân Việt bị địch bắt vào ngày 07/7/1929. Tuy không họp được, nhưng các đồng chí lãnh đạo của Kỳ bộ Trung Kỳ và Kỳ bộ Nam Kỳ của Đảng Tân Việt vẫn thống nhất tiến hành thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn* và ngày thành lập là 01/01/1930. Đại hội thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn* chưa kết thúc thì các đại biểu bị địch bắt tại bến đò Trai, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Dù vậy, cũng có thể coi là đã hoàn tất quá trình thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*.

Các cơ sở Đảng Tân Việt ở Khánh Hòa sau khi có chủ trương chuyển sang Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã nhanh chóng củng cố các chi bộ và ngày 24/12/1929 thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, do đồng chí Trần Hữu Duyệt làm Bí thư. Mặc dù Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã có nhiều đảng viên và thành lập được nhiều đảng bộ ở các địa phương tại Nam Kỳ và Trung Kỳ nhưng chưa có cơ quan Trung ương và chưa bầu được Ban Chấp hành Trung ương. Tại hội nghị thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 03/02/1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không kịp cử đại biểu dự. Đến ngày 24/02/1930, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam công nhận Đông Dương

Cộng sản Liên đoàn gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, ngày 24/02/1930 được lấy làm ngày chính thức thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa.

Như vậy, hệ thống tổ chức Đảng Tân Việt ở Khánh Hòa chuyển sang Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, rồi từ Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chuyển sang Đảng Cộng sản Việt Nam ở Khánh Hòa diễn ra trong thời gian ngắn, không bị gián đoạn và Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa là một trong những đảng bộ tỉnh được thành lập sớm, ba tuần sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa ra đời đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của phong trào cách mạng tỉnh nhà: Thời kỳ phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển kịp theo phong trào chung của cả nước, đánh bại các quan điểm quốc gia cải lương tư sản và tiểu tư sản, chuyển sang giải quyết vấn đề yêu nước trên lập trường của giai cấp công nhân, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Điều đó chứng tỏ, cách mạng ở Khánh Hòa đã chấm dứt được tình trạng khủng hoảng về phương hướng, mục tiêu cách mạng; giai cấp công nhân chấm dứt thời kỳ đấu tranh tự phát, chuyển sang thời kỳ đấu tranh tự giác do chính đảng duy nhất của mình lãnh đạo. Từ đây, phong trào cách mạng trong tỉnh gắn

kết chặt chẽ với phong trào cách mạng cả nước, có Đảng lãnh đạo với đường lối cách mạng đúng đắn, phương pháp cách mạng thích hợp và sự chỉ đạo sắc bén, sáng tạo trong từng thời kỳ.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh cách mạng giành chính quyền (1930 - 1945)

Cao trào cách mạng 1930 - 1931

Sau khi Đảng ta ra đời, Trung ương Đảng đã chủ trương kỷ niệm Ngày quốc tế Lao động 01/5/1930 trong cả nước. Ở Khánh Hòa, truyền đơn cho lễ kỷ niệm này được Xứ ủy Trung kỳ in sẵn; trong ngày 01/5, khắp nơi trong tỉnh đều treo cờ Đảng, rải truyền đơn, hội họp, mít-tinh... Khi cao trào xô viết Nghệ - Tĩnh bùng nổ, Trung ương Đảng chủ trương kêu gọi Nhân dân cả nước biểu tình, bãi công, lãn công hưởng ứng phong trào đấu tranh của Nhân dân Nghệ - Tĩnh. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Xứ ủy Nam kỳ chú ý trước tiên đến Khánh Hòa là nơi có Đảng bộ và cơ sở quần chúng mạnh hơn các tỉnh khác.

Tháng 7/1930, Tỉnh ủy lâm thời chủ trương vận động tổ chức mít-tinh biểu tình ở những nơi cơ sở đảng mạnh, treo cờ, rải truyền đơn ở những nơi cơ sở đảng còn yếu. Trên cơ sở nhận định phong trào cách mạng ở huyện Tân Định khá nhất, Tỉnh ủy chủ trương vận động quần chúng ở đây biểu tình và phân công đồng chí Đỗ Long về Tân Định để cùng với

đồng chí Lê Dung chuẩn bị. Đúng theo kế hoạch, ngày 16/7/1930, hơn 1.000 người dân huyện Tân Định tiến hành cuộc biểu tình với cờ đỏ búa liềm, trống lệnh tiến vào huyện đường Tân Định, đấu tranh đòi chính quyền bù nhìn tay sai của thực dân Pháp bãi bỏ sưu cao, thuế nặng, đồng thời tranh thủ thời cơ, một nhóm tự vệ của ta đã phá cửa nhà lao, giải thoát tù chính trị. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân, viên tri huyện Tân Định phải ký vào bản bãi bỏ các sắc thuế.

Cuộc biểu tình ngày 16/7/1930 là cuộc đấu tranh lớn đầu tiên ở Nam Trung bộ, dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam kỳ và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, nối tiếp cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Trường Thi - Bến Thủy (Nghệ An) nhân ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930; cuộc biểu tình đã giáng đòn bất ngờ, làm xáo động bộ máy thống trị của đế quốc và quan lại ở đây, đánh dấu bước phát triển cao của phong trào cách mạng trong tỉnh, mở ra thời kỳ đấu tranh mới của Nhân dân Khánh Hòa, hòa vào trào lưu chung của cả nước và góp phần châm ngòi nổ cho cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh lịch sử. Sau cuộc biểu tình ngày 16/7/1930, cả Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Định và nhiều cán bộ của Đảng bị địch bắt và tra tấn dã man, song tấm gương chiến

đầu của những người đảng viên cộng sản và quần chúng giác ngộ để lại trong Nhân dân những ấn tượng sâu sắc, tốt đẹp, báo hiệu một thời kỳ cách mạng mới sắp diễn ra.

Thời kỳ thoái trào và chuyển hướng nhiệm vụ cách mạng

Từ cuối năm 1930 - 1935, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa gặp nhiều khó khăn do sự khủng bố, đàn áp khốc liệt của kẻ thù. Hệ thống tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng từ tỉnh đến cơ sở bị tổn thất nặng, cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện phần lớn bị bắt, tra tấn, tù đày, tổ chức đảng nhiều nơi bị tan rã. Phong trào cách mạng trong tỉnh tạm thời lắng xuống. Đến cuối năm 1935, một số cơ sở của Đảng trong tỉnh phục hồi nhưng vẫn hoạt động bí mật.

Thời kỳ 1936 - 1939, Đảng ta chuyển hướng đấu tranh theo đường lối mới: Đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống lại các chế độ làm việc, sưu thuế hà khắc của địch, đồng thời hưởng ứng các phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trong cả nước đòi “*tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình*”. Các tầng lớp nhân dân được huy động đấu tranh dưới những hình thức và mức độ khác nhau, là những cuộc tập dượt đấu tranh trực diện với địch, điển hình là các cuộc đấu tranh ở vùng cao su Đồng Trăn, Suối Dầu, công nhân hỏa xa Nha Trang; của các tầng lớp tiểu

thương, tiểu chủ ở chợ Đầm Nha Trang, chợ Dinh Ninh Hòa... Các cuộc vận động đấu tranh đều hướng vào mục tiêu thiết thực, các khẩu hiệu đấu tranh đều nhằm vào các yêu cầu cấp thiết trước mắt của quần chúng. Kết quả là quyền lợi của công nhân, nông dân và các tầng lớp trí thức, học sinh, viên chức... được thực hiện một phần.

Từ cuối năm 1936 - 1938, các tổ chức Đảng được khôi phục trở lại, tháng 10/1938, các tổ chức Đảng bắt được liên lạc với Xứ ủy Trung Kỳ. Trên cơ sở ấy, ngày 15/10/1938, Tỉnh ủy lâm thời Khánh Hòa được khôi phục lại, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng trong tỉnh về mọi mặt, chuẩn bị bước vào thời kỳ cao trào cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến, thẳng tay khủng bố đảng viên Đảng Cộng sản và các phong trào cách mạng nước ta. Cuối năm 1939, trong cuộc đại khủng bố của địch, Tỉnh ủy lâm thời và các tổ chức Đảng lại bị vỡ, nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo bị địch bắt bớ, tù đày. Sau những đợt khủng bố của địch, từ năm 1939 - 1942, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa tạm lắng, nhiều tổ chức Đảng bị vỡ, chưa khôi phục được, mất liên lạc với Trung ương.

Thành lập Mặt trận Việt Minh tỉnh Khánh Hòa

Cuối năm 1942, đồng chí Trần Chí Hiền⁽¹¹⁾ về Nha Trang. Có chương trình và Điều lệ Việt Minh của Đảng, đồng chí Trần Chí Hiền đã tìm gặp các đồng chí Trần Oanh, Trần Việt Châu, Nguyễn Duy Tính, Lê Hình... các đầu mối nhanh chóng hình thành, trong đó lực lượng chủ yếu là lực lượng hỏa xa Nha Trang do đồng chí Tôn Thất Vỹ phụ trách. Ở phía Bắc Khánh, tháng 3/1943, đồng chí Mai Dương mãn hạn tù từ Buôn Ma Thuột về mang theo tài liệu (chương trình, điều lệ Việt Minh), đồng chí bắt liên lạc với số anh em thanh niên dân chủ ở vùng Lạc An, Hòa Huỳnh, thị trấn Ninh Hòa, Hòn Khói, thị trấn Giã... gây dựng các cơ sở ở đây.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), tin tức vùng giải phóng Việt Bắc dội về, cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) nổ ra, đồng đảo tù chính trị được thả về đã tiếp sức đưa phong trào cách mạng trong tỉnh bùng lên với khí thế mới. Trong thời gian này, một cuộc họp tại làng Xuân Mỹ (nay thuộc xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa) nhận định tình hình đang bắt

(11) Quê Thừa Thiên, tham gia phong trào Mặt trận dân chủ những năm 1935 - 1938 ở Huế, bị địch bắt đi tù ở nhà lao Huế, rồi đây đi công an trí ở Trà Khê (Phủ Yên) khi ra tù về Nha Trang vào cuối năm 1942. Lúc này, đồng chí Hiền chưa phải là đảng viên nhưng trong thời kỳ bị địch bắt giam cầm ở Huế, đồng chí đã được các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Sơn là những đảng viên trung kiên của Đảng giáo dục, giác ngộ cách mạng.

lợi cho phát xít Nhật, chủ trương đẩy mạnh các hoạt động chống Nhật, phổ biến chương trình Việt Minh, khẩn trương xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng.

Cuối tháng 3/1945, một cuộc hội nghị được triệu tập tại Suối Ré, đồng chí Trịnh Huy Quang⁽¹²⁾ phổ biến về tình hình chiến tranh thế giới, tình hình sau cuộc đảo chính của Nhật, giải thích chương trình Việt Minh và bàn việc mở rộng tuyên truyền ảnh hưởng Việt Minh, xây dựng cơ sở, phát triển tổ chức các đoàn thể cứu quốc và Việt Minh. Hội nghị thành lập Ban vận động cứu quốc tỉnh và cử đồng chí Trịnh Huy Quang phụ trách chung.

Đầu tháng 4/1945, trên cơ sở phong trào cách mạng phát triển ở Ninh Hòa, Vạn Ninh và đang có xu thế ngày càng rộng, Tỉnh ủy lâm thời được thành lập tại nhà đồng chí Đặng Thao ở làng Mỹ Lệ (nay thuộc phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa), gồm các đồng chí: Võ Phước Lý, Mai Dương và Trịnh Huy Quang, do đồng chí Trịnh Huy Quang làm Bí thư. Tỉnh ủy lâm thời nằm bên trong Ban vận động Việt Minh tỉnh. Theo sự phân công của Tỉnh ủy lâm thời, đồng chí Trịnh Huy Quang liên lạc với đồng chí Nguyễn Văn Chi (ở Nha Trang), Lê Tự Nhiên (ở Ninh Thuận), từ đó biết đồng chí Tôn Thất Vỹ, Tỉnh ủy lâm thời

(12) *Quê tình Thanh Hóa, một cán bộ cách mạng bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà đày Buôn Ma Thuật mãi hạn tù.*

Khánh Hòa từng bước mở rộng sự tiếp xúc và thống nhất hoạt động với Việt Minh Nha Trang.

Lúc bấy giờ, phong trào Việt Minh ở nông thôn và thành thị đều mạnh, nhưng ở Nha Trang chưa có sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời. Phong trào ở đây do một số trí thức yêu nước và cựu tù chính trị tổ chức và lãnh đạo, tập hợp được đông đảo Nhân dân lao động, nhất là công nhân, công chức, trí thức vào Mặt trận Việt Minh, trở thành một lực lượng hùng hậu chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Bởi vậy, việc thống nhất lực lượng Việt Minh trong tỉnh, nhất là thống nhất với Nha Trang và lực lượng cách mạng ở phía Nam Khánh Hòa được Tỉnh ủy lâm thời coi là vấn đề mấu chốt đảm bảo cho cách mạng trong tỉnh có thể nổ ra đúng thời cơ và giành được thắng lợi trọn vẹn.

Đầu tháng 5/1945, cuộc họp giữa Việt Minh Nha Trang và Việt Minh Khánh Hòa diễn ra⁽¹³⁾, bàn việc thống nhất Việt Minh; qua trao đổi hai bên đi đến nhất trí là phải thống nhất hai lực lượng Việt Minh, nhưng khi bàn đến việc thống nhất cụ thể như thế nào về mặt tổ chức và lãnh đạo thì chưa nhất trí với nhau; hai bên đồng ý để chuẩn bị thêm cho kỳ họp sau và giao cho Việt Minh Khánh Hòa chủ động triệu tập.

(13) Tại nhà đồng chí Đặng Thao, Thôn Mỹ Lệ (nay thuộc phường Ninh Đa - thị xã Ninh Hòa).

Cuộc họp để thống nhất Việt Minh lần thứ 2 được tổ chức đầu tháng 7/1945⁽¹⁴⁾. Hội nghị lần này diễn ra trong hoàn cảnh các tổ chức Việt Minh trong tỉnh đã có sự phát triển mới, có cơ quan lãnh đạo Việt Minh các huyện thị; nhưng về vấn đề tổ chức thì vẫn chưa đi đến thỏa thuận nào, hứa hẹn sẽ giải quyết vào lần sau. Hội nghị lại giao cho Việt Minh Khánh Hòa tổ chức tiếp cuộc họp sắp tới.

Đầu tháng 8/1945, Hội nghị thống nhất Việt Minh tỉnh lần thứ 3 diễn ra⁽¹⁵⁾. Hội nghị quyết định hợp nhất các lực lượng Việt Minh và thành lập ủy ban Việt Minh tỉnh, nhất trí coi các đại biểu dự họp đều là thành viên Ban lãnh đạo Việt Minh tỉnh Khánh Hòa. Ủy ban Việt Minh tỉnh phân công các ủy viên phụ trách ủy ban Việt Minh các phủ, huyện.

Phong trào cách mạng Khánh Hòa có bước tiến mới có tính chất quyết định, Mặt trận Việt Minh của tỉnh đã được thống nhất, thông qua được Chương trình hành động chung của phong trào cách mạng toàn tỉnh. Hội nghị Mỹ Hiệp đánh dấu một bước tiến rất quan trọng về sự thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Từ đây, phong trào cách mạng

(14) Tại nhà ông Nguyễn Châu (Châu Râu), làng Phú Diêm (nay thuộc phường Ninh Đa, Ninh Hòa).

(15) Tại nhà bà Nguyễn Thị Liên ở Xóm Rượu, xã Mỹ Hiệp (thị xã Ninh Hòa). Các nhóm Việt Minh trong tỉnh đều có đại biểu tới dự.

tỉnh Khánh Hòa có những chuyển biến mới, Mặt trận Việt Minh có cơ sở rộng khắp, với hàng ngàn hội viên cứu quốc, phong trào lên mạnh ở vùng nông thôn và các thị xã, thị trấn.

Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân

Trước tình thế chuyển biến mau lẹ, trung tuần tháng 8/1945 nhiều địa phương trong tỉnh dù chưa nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng cũng như của Tỉnh ủy Khánh Hòa nhưng căn cứ vào điều kiện địa phương đã tiến hành khởi nghĩa, ngày 14 và 15/8/1945, Nhân dân huyện Vạn Ninh và Ninh Hòa khởi nghĩa thành công. Tiếp đó, ngày 17/8 diễn ra Đại hội Việt Minh toàn tỉnh bàn cụ thể kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại Nha Trang, bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do đồng chí Nguyễn Văn Chi làm Chủ tịch.

Khi nhận được tin chính quyền bù nhìn thân Nhật sắp tổ chức cuộc mít-tinh lớn để mừng chính phủ Trần Trọng Kim, Tỉnh ủy Khánh Hòa và Ủy ban khởi nghĩa tỉnh quyết định tận dụng cơ hội này để biến cuộc mít-tinh của địch thành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân. Ngày 17/8/1945, Hội nghị các đoàn thể Việt Minh Nha Trang - Vĩnh Xương đã thống nhất lấy ngày 19/8/1945, làm ngày khởi nghĩa giành chính quyền. Sau cuộc họp, lệnh

khởi nghĩa đã theo chân các đại biểu về tận cơ sở. Đến ngày 18/8/1945, mọi công việc cho cuộc tổng khởi nghĩa đã hoàn tất.

Chiều 19/8/1945, cuộc mít-tinh ủng hộ chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim theo kế hoạch của địch nhanh chóng trở thành cuộc mít-tinh của Mặt trận Việt Minh, ủng hộ lực lượng cách mạng. Khi phát lệnh làm lễ kéo cờ suy tôn chính quyền thân Nhật, thì cờ “quẻ ly” của chính quyền bù nhìn bị kéo xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên. Tuần vũ Phan Thanh Kỳ cùng một tên sĩ quan người Nhật bị thanh niên Việt Minh bắt giữ, đại biểu của Việt Minh là đồng chí Đào Thiện Thi được quần chúng ủng hộ đứng lên sân khấu đọc diễn văn tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn thân Nhật và kêu gọi đồng bào ủng hộ Việt Minh, tham gia khởi nghĩa đánh đổ chính quyền thân Nhật, giành chính quyền về tay Nhân dân.

Đến 17 giờ, cuộc mít-tinh biến thành cuộc tuần hành thị uy. Quần chúng chia thành nhiều đoàn tỏa ra đi chiếm kho bạc, nhà đèn, máy nước, các công sở, cơ quan của chính quyền bù nhìn các cấp, doanh trại lính khố xanh, cảnh sát, mở nhà lao giải phóng tù. Đoàn tuần hành kèm viên tỉnh trưởng Phan Thanh Kỳ tiến thẳng đến “Tòa sứ”, tịch thu ấn tín và các phương tiện làm việc. Tại đây, ủy ban

nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Khánh Hòa ra mắt đồng bào. Đồng chí Nguyễn Văn Chi, Chủ tịch ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh nói vắn tắt 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh và kêu gọi đồng bào đoàn kết, đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng.

Chi trong thời gian ngắn, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 ở Khánh Hòa đã hoàn toàn giành thắng lợi - đúng vào ngày 19/8/1945, ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền Trung ương tại Hà Nội. Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 tại Khánh Hòa là thành tựu tuyệt vời của tinh thần, ý chí, trí tuệ của Nhân dân tỉnh ta, đánh dấu một bước phát triển của phong trào cách mạng, mở ra thời kỳ đấu tranh mới, hòa vào các cao trào cách mạng của cả nước; đó là sự vận dụng linh hoạt đường lối của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương, kịp thời chớp lấy thời cơ khi tình hình cách mạng đã chín muồi để tạo nên thắng lợi.

Xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị lực lượng kháng chiến

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, bộ máy chính quyền cách mạng từ tỉnh đến huyện, xã được thiết lập; các chính sách và biện pháp của chính quyền cách mạng nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, bảo đảm an ninh trật tự,

chuẩn bị đối phó với quân xâm lược được chú trọng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh ban bố các quyền tự do dân chủ cho Nhân dân, xóa bỏ các thứ thuế bất công do Pháp - Nhật đặt ra; tạm cấp ruộng đất vắng chủ cho nông dân, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh... Nhân dân thực hiện cuộc vận động “đòi sống mới”, bãi trừ các tệ nạn xã hội; công tác chống giặc đói, bỏ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ cho Nhân dân được chú trọng. Các phong trào “Bình dân học vụ”, xây dựng “quỹ độc lập”, “tuần lễ vàng”, “tuần lễ đồng” được Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Phong trào “bữa ăn đồng tâm” ủng hộ gạo, tiền cho đồng bào miền Bắc và Bắc Trung bộ đang thiếu đói và xây dựng “hũ gạo nuôi quân” được mọi gia đình thực hiện.

Đối với bọn phản động và tay sai, chính quyền cách mạng dựa vào Nhân dân mở các phiên tòa công khai xét xử một số tên phản cách mạng đầu sỏ. Đối với quân Nhật, chính quyền cách mạng chủ trương: Bộ phận muốn sớm trở về quê hương thì có biện pháp giúp đỡ và tranh thủ vận động chúng trao vũ khí cho ta; đối với những tên phát xít ngoan cố, chống đối, thì một mặt cố gắng kiềm chế không mắc mưu khiêu khích của chúng, mặt khác, kiên quyết trừng trị thích đáng, buộc chúng phải tôn trọng chính quyền cách mạng.

Lực lượng vũ trang cách mạng được xây dựng trên cơ sở nòng cốt là đội tự vệ vũ trang nhân dân, có sử dụng binh lính bảo an cũ của Nhật ngã về với cách mạng. Tỉnh đã có một lực lượng vũ trang tập trung, cộng với lực lượng vũ trang, bán vũ trang, dân quân tự vệ ở các phủ, huyện, xã, công sở, xí nghiệp. Tỉnh cũng đã thành lập *Ty công an cảnh sát kiêm công an cảnh sát thị xã Nha Trang* và *Ty trinh sát*. Đồng thời, mở nhiều trường huấn luyện quân sự, chính trị như: Trường Quân sự khu vực Đồng Đế, Trường Huấn luyện quân sự Lạc An, Trường Quân chính đào tạo cán bộ trung đội và chính trị viên trung đội ở Thành (Diên Khánh)... Mỗi khóa huấn luyện khoảng 15 ngày, đào tạo cấp tốc số cán bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở cơ sở.

Ngay khi tiếng súng Nam bộ kháng chiến nổ ra, khắp nơi trong tỉnh nổi lên phong trào toàn dân vũ trang bằng vũ khí thô sơ. Phong trào thanh niên tòng quân gia nhập vệ quốc, giải phóng quân và dân quân du kích được nam nữ thanh niên hưởng ứng sôi nổi. Mỗi huyện đều có từ 1 đến 2 trung đội dân quân tập trung... Công tác chuẩn bị kháng chiến hết sức khẩn trương. Thị xã Nha Trang, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh là tuyến đầu của cuộc kháng chiến được chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Chủ trương của tỉnh về xây dựng lực lượng vũ trang trong những ngày đầu mới thành lập là vừa phát triển số lượng, vừa dần dần tăng cường chất lượng. Ngành hậu cần quân đội ra đời, song mọi nguồn cung cấp đều dựa vào Nhân dân thông qua các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh. Vũ khí trang bị cho các đơn vị vũ trang tập trung là súng trường, một ít súng phóng lựu và lựu đạn; còn trang bị cho tự vệ và dân quân du kích thì hầu hết là vũ khí thô sơ. Để có vũ khí trang bị cho các đơn vị vũ trang, Tỉnh ủy đã chỉ thị khẩn trương thành lập các công binh xưởng để sản xuất vũ khí và sửa chữa súng hỏng; tháng 9/1945 xưởng sản xuất vũ khí Đồng Trăn được thành lập⁽¹⁶⁾ để giải quyết nhu cầu thiết yếu của cuộc kháng chiến.

3. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Cuộc chiến đấu bao vây quân Pháp 101 ngày đêm (23/10/1945 - 01/02/1946)

Sau khi Cách mạng Tháng Tám nước ta thành công, thực dân Pháp dưới sự yểm trợ của quân đội

(16) Đây là một trong những xưởng sản xuất vũ khí đầu tiên ở Nam Trung bộ. Cơ sở sản xuất đặt tại xưởng chế biến mù cao su của chủ đồn điền người Pháp Bu-lăng-giô (Boulanfot). Nhiệm vụ của xưởng là sửa chữa và sản xuất các loại vũ khí, kịp thời cung cấp cho các chiến sĩ ngoài mặt trận. Xưởng sửa chữa các loại súng trường, súng liên thanh, làm các chi tiết súng tiểu liên, ép vỏ đạn, làm đầu đạn, nghiên cứu sản xuất thuốc và đạn các loại, sản xuất lựu đạn theo kiểu lựu đạn Mỹ và lựu đạn có cánh.

Anh (nhân danh quân Đồng minh vào Việt Nam giải giáp quân đội phát xít Nhật) đã quay trở lại xâm lược đất nước ta. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp cho nổ súng ở Sài Gòn; tháng 10/1945, sau khi chiếm các tỉnh Nam bộ, chiến hạm Richelien (Ri-sơ-li-ơ) của Pháp ngang nhiên nổ súng vào Nha Trang xâm lược.

Trước tình hình trên, Xứ ủy, Ủy ban Kháng chiến Trung Bộ nhận định và ra chỉ thị vây chặt giặc Pháp tại Nha Trang để giữ được con đường chi viện cho Nam Bộ. Rạng sáng ngày 23/10/1945, lệnh tấn công của quân ta được phát ra từ một khối thuốc nổ mạnh đặt bên ngoài hầm xe lửa số 1 - mở đầu cho 101 ngày đêm chiến đấu, bao vây quân Pháp trong đô thị. Một loạt vị trí quân địch trong thị xã bị lực lượng của ta nổ súng tấn công mãnh liệt như: Khu nhà ga Nha Trang, nhà đèn (Sở điện lực), Sở thuốc (Viện Pasteur), khu Bình Tân...

Chủ trương của ta lúc này là: “Dùng lực lượng tại chỗ chủ động tấn công vào một số mục tiêu quan trọng mà lực lượng địch ở đó tương đối mỏng, ta sẽ xâm nhập, như nhà ga, nhà đèn, kho Bình Tân nhằm tiêu diệt một số sinh lực địch, phá hủy cơ sở vật chất. Sau đó rút ra cùng lực lượng bên ngoài, thực hiện nhiệm vụ vây chặt quân Pháp trong thị xã, không cho chúng mở rộng diện chiếm đóng. Đồng thời kiên quyết giữ vững hành lang giao thông Bắc -

Nam, đảm bảo thông suốt con đường chi viện từ Bắc vào Nam”.

Sau cuộc tiến công đồng loạt tiêu hao quân địch ngày 23/10, quân ta rút về tuyến sau củng cố tổ chức và khẩn trương lập phòng tuyến, tiếp tục bao vây quân địch. Phòng tuyến đầu tiên được hình thành là *phòng tuyến Chợ Mới - Bờ-rô-ten*⁽¹⁷⁾. Trong vòng một tháng, các lực lượng của ta trên phòng tuyến đã chiến đấu kiên cường, đánh lui tất cả các cuộc phản kích mở vây của quân Pháp. Các lực lượng tự vệ nội thị phối hợp chiến đấu, liên tiếp tổ chức những đợt tấn công chớp nhoáng vào các vị trí trọng yếu của quân Pháp gây cho chúng một số thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Bước đầu, âm mưu “*đánh nhanh, thắng nhanh*” của quân Pháp đã bị quân dân Nha Trang - Khánh Hòa kìm chân và bị sa lầy trên mặt trận Nha Trang. Ngày 22 - 23/11/1945, quân Pháp tung lực lượng lớn có trọng pháo yểm trợ tấn công phòng tuyến Chợ Mới - Bờ-rô-ten. Toàn bộ lực lượng của ta lui về phía sau lập phòng tuyến mới - *phòng tuyến Cây Đa - Quán Giếng*, cách Nha Trang 6 km về phía Tây, tiếp tục cuộc bao vây giặc Pháp.

(17) Gồm: Tuyến phía Bắc từ khu vực đồi La San, cầu Xóm Bông, Tháp Bà lên đến hầm xe lửa số 1. Tuyến phía Tây từ bến đò Kim Bông, phía Nam bờ sông Cái theo dọc tuyến đường sắt cắt ngang Quốc lộ 1 khu vực Chợ Mới xuống phía Tây - Nam qua vùng Thái Thông, Thủy Tú tới dãy Đòng Bò. Phòng tuyến được thiết kế tương đối kiên cố.

Thị sát mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa ngày 27/01/1946, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã kịp thời biểu dương, động viên quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa: “Với biết bao khó khăn của những ngày đầu kháng chiến, quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa đã bám trụ vững chắc một thời gian dài trên tuyến lửa, tiêu diệt và tiêu hao, giữ chân quân Pháp, thật sự làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của địch... Cho đến lúc này, giao thông của ta từ Bắc vào Nam vẫn thông suốt để Trung ương vẫn tiếp tục chuyển vũ khí, bộ đội vào Nam, tạo điều kiện cho hậu phương chuẩn bị kháng chiến”.

Cuối tháng 01/1946, Pháp mở một cuộc tấn công lớn vào các phòng tuyến của ta trên toàn Nha Trang với hai cánh quân từ phía Nam, Phan Rang tấn công ra, cánh quân phía Bắc từ Ninh Hòa vào. Trước sức ép từ 2 phía, sáng ngày 01/02/1946 các đơn vị của ta đóng ở *phòng tuyến Cây Đa - Quán Giếng* rút ra phía Bắc sông Cái về Tứ thôn Đại Điền. Chiều ngày 01/02/1946, tại Công Ba - Cầu Lùng, quân Pháp cầm cờ đỏ sao vàng trên xe, nghi binh vượt qua các vị trí của quân ta, phối hợp với lực lượng Nha Trang lên, tấn công vào Thành - Diên Khánh. Lực lượng cách mạng đã chiến đấu quyết liệt tại thị trấn và khu vực cửa Nam Thành, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, để bảo

vệ các cơ quan đầu não của tỉnh trong Thành kịp rút lên Đồng Trăn an toàn.

Cuộc chiến đấu kéo dài 101 ngày đêm (từ 23/10/1945 - 01/02/1946) của quân và dân ở Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa đã làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và chính quyền non trẻ của ta; quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa đã chiến đấu với tinh thần quyết chiến, quyết thắng để bảo vệ quê hương, bảo vệ tuyến giao thông Bắc - Nam thông suốt. Trong thư gửi quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ dân chủ cộng hòa Việt Nam rất khen ngợi các chiến sĩ ở mặt trận miền Nam, đặc biệt là chiến sĩ ở Nha Trang và ở Trà Vinh đã làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh (10/1946) và cuộc đấu tranh phá chính sách bình định của thực dân Pháp (1946 - 1952)

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh (10/1946)

Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 được ký kết, nhưng thực dân Pháp vẫn tìm cách bội ước. Để tỏ rõ thiện chí hòa bình, tranh thủ thêm thời gian hòa hoãn, trước khi rời nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

đàm phán và ký với đại diện Chính phủ Pháp bản
Tạm ước 14/9/1946.

Sau 3 ngày ký Tạm ước 14/9, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường về nước trên chiến hạm Dumont D'Urville (Đuy-mông Đuyéc-vin). Ngày 15/9/1946, Bộ trưởng quốc Hải ngoại Pháp Mariuyt Mutê đã thông báo cho Cao ủy Pháp ở Việt Nam là D'Argenliou (Đắc-giăng-li-ơ) về Tạm ước 14/9 và Lời tuyên bố của Chính phủ hai nước Pháp - Việt. Với bản chất hiếu chiến, D'Argenliou rất hần học trước việc Chính phủ Pháp ký kết Tạm ước 14/9 với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Y cho rằng việc ký kết Tạm ước ấy là sự vội vàng, một thảm họa cho Pháp. Nhưng do chỉ thị của Chính phủ Pháp, buộc D'Argenliou phải chấp hành. Vì vậy, y đã điện mời gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại vịnh Cam Ranh và được Người nhận lời mời để bàn việc thi hành Tạm ước 14/9. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh.

Ngày 18/10/1946, tàu Dumont D'Urville đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh. Trên tuần dương hạm Suffren (Xu-phơ-ren), Cao ủy Pháp D'Argenliou và Tướng Luít-xơ Mô-lie đại diện của Pháp tại Hà Nội đón Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác cùng D'Argenliou duyệt đội hải quân danh dự Pháp và trong ngày 18/10/1946 lịch sử này, đã diễn ra hai

sự kiện: Cuộc hội kiến, chiêu đãi Hồ Chủ tịch của D'Argenlieu và cuộc họp báo.

Cuộc hội kiến giữa Hồ Chủ tịch và Cao ủy Pháp bàn luận cách thức thực hiện các điều khoản của Bản Tạm ước 14/9, đã thỏa thuận được một số điểm. D'Argenlieu đồng ý về việc bổ nhiệm một đại diện của Chính phủ Việt Nam để phối hợp thực hiện ngừng bắn. Hồ Chủ tịch kiên quyết phản đối và từ chối yêu cầu của D'Argenlieu đòi quân đội Việt Nam tại miền Nam phải rút về miền Bắc. Hồ Chủ tịch phản bác yêu cầu trên xuất phát từ nguyên tắc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong cuộc họp báo sau đó, Hồ Chủ tịch đã khẳng định lại lập trường kiên quyết đấu tranh giành độc lập và thống nhất hoàn toàn của Việt Nam.

Chiều 19/10/1946 tàu Dumont D'Urville rời vịnh Cam Ranh đưa Bác về bến cảng Hải Phòng (vào ngày 21/10).

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vịnh Cam Ranh là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng, đặc biệt trên lĩnh vực hoạt động đấu tranh ngoại giao. Đây là một nội dung nằm trong chuỗi các sự kiện trọng đại, từ việc ngăn chặn những hành động quá khích của quân Tưởng ở miền Bắc, hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng về nước; ký Hiệp định Sơ bộ 06/3

rời Tạm ước 14/9 và gặp Cao ủy Pháp D'Argenlieu trên vịnh Cam Ranh trong năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xuất sắc bảo vệ chủ quyền và nền độc lập còn non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong khi thế và lực của ta còn yếu, đồng thời tạo điều kiện tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng cách mạng để đối phó với tình hình có thể xấu hơn; nâng cao vị thế của nước ta lúc bấy giờ với các nước trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn luôn kiên trì nguyên tắc nắm vững đường lối chiến lược theo đuổi mục tiêu cao nhất là độc lập, tự do và khi kẻ thù không chấp nhận, muốn dùng chiến tranh để thủ tiêu nền độc lập thống nhất đất nước thì chúng ta quyết không nhân nhượng.

Các hoạt động ngoại giao phong phú, sôi nổi nhưng cực kỳ phức tạp trong thời kỳ này của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành mẫu mực về sách lược đấu tranh cùng một lúc với nhiều kẻ thù, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương, hòa hoãn và tranh thủ những lực lượng có thể tranh thủ được, dù là tạm thời để có thể bảo toàn và củng cố nền dân chủ cộng hòa, từng bước đưa cách mạng qua tình thế hiểm nghèo. Kể từ khi ra đi tìm đường cứu nước tại Bến cảng Nhà Rồng năm 1911, cho đến khi Người vĩnh biệt đồng bào ra đi mãi mãi, đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng Bác trở

lại miền Nam, mà Khánh Hòa là địa phương in dấu hình ảnh của Người.

Đấu tranh phá chính sách bình định của thực dân Pháp (1946 - 1952)

Trong năm 1946, thực dân Pháp lần lượt phản bội Hiệp định sơ bộ 06/3 và Tạm ước 14/9, mở rộng chiến tranh ra cả nước, “chuyển từ chính sách lần chiếm sang chính sách vũ trang xâm lược toàn bộ”. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (ngày 19/12/1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” (ngày 22/12/1946) của Trung ương Đảng, Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh du kích lên một bước mới.

Sau Hội nghị Tỉnh ủy ngày 03/02/1946, các cơ quan của Tỉnh ủy, mặt trận, chính quyền, quân sự dời từ Đồng Trăn chuyển về Hòn Dũ chuẩn bị chỗ ăn, ở và làm việc, tổ chức hệ thống giao thông liên lạc từ tỉnh đến huyện, thị. Hòn Dũ trở thành căn cứ cách mạng của Tỉnh ủy từ tháng 02/1946 - 1948.

Thời kỳ này, tại Khánh Hòa, địch tập trung một lực lượng quân sự lớn, khoảng 3.500 tên. Thực hiện kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh”, ngày 13/01/1947, chúng mở cuộc tấn công quy mô lớn đánh chiếm vùng Đại Lãnh - Vũng Rô và vượt Đèo

Cả, tiến ra Phú Yên. Quân dân hai huyện Vạn Ninh và Ninh Hòa phối hợp với Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 80 chặn đánh địch tại đèo Cổ Mã, đèo Cả diệt hàng trăm lính Âu Phi, góp phần cùng quân dân Phú Yên kìm chế quân Pháp. Ngày 20/01/1947, chúng phải rút quân về phía Nam sông Bàn Thạch, đóng căn cứ tại núi Hiêm (Hòa Xuân, Tuy Hòa).

Tháng 3/1947, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng đánh giá: Quân dân trong tỉnh đã vượt qua những khó khăn bở ngỡ ban đầu, tổ chức và động viên được khối đoàn kết toàn dân tham gia đánh giặc. Vấn đề xây dựng căn cứ địa kháng chiến được hội nghị coi trọng. Tỉnh ủy và các địa phương đã ra sức xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, lập các căn cứ cách mạng ở Hòn Dữ (Diên Khánh); Hòn Tre (Nha Trang), Hóc Chim (Vạn Ninh), Hòn Hèo (Ninh Hòa), Đồng Bò (Vĩnh Xương).

Đầu năm 1948, địch chuyển hướng chiến lược chiến tranh, từ “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang chiến lược đánh lâu dài, thực hiện chính sách “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt*”. Từ chỗ mở rộng chiếm đóng, chúng chuyển sang củng cố vùng chiếm được theo chính sách “*bình định*”, bước đầu gây khó khăn cho ta. Tháng 7/1948, Tỉnh ủy họp mở rộng để nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ IV,

trong đó đặc biệt chú ý công tác vùng sau lưng địch và cần phải có kế hoạch phản công làm sao cho địch phải đối phó với ta nhiều hơn là ta phải đối phó với chúng, nhằm thoát khỏi tình trạng bị động trong những tháng đầu năm 1948. Những kế hoạch cụ thể phá hoại địch về mọi mặt, củng cố, phát triển lực lượng ta được vạch ra với chủ trương “*Tiến về làng*”, kháng chiến ở hương thôn theo phương châm “*tin vào dân, dựa vào dân*”, “*Nhân dân là lũy thép*”.

Thực hiện chủ trương “*Tiến về làng*” của Tỉnh ủy, các đơn vị lực lượng vũ trang thực hiện phương châm “*bám địa bàn, bám dân*”, bám đánh địch, xây dựng và kèm cặp giúp đỡ du kích địa phương. Cũng tháng 7/1948, Tỉnh đội Khánh Hòa được thành lập nhằm thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh. Cuối năm 1948, để phù hợp với tình thế cách mạng mới, Tỉnh ủy chuyển cơ quan từ căn cứ cách mạng Hòn Dữ về Hòn Hèo ở phía Đông huyện Ninh Hòa.

Đông Xuân 1948 - 1949, hòa nhịp với chiến trường Bắc bộ, ngày 12/11/1948, ta đánh đồn Phước Thuận thắng lợi, mở màn cho chiến dịch Đông Xuân ở Bắc Khánh. Địch mở cuộc hành quân càn quét Hòn Hèo, lực lượng vũ trang của ta tổ chức phân tán nhỏ đánh địch trong căn cứ,

mặt khác tổ chức lực lượng đánh sau lưng địch ở Phước Mỹ, tấn công thị trấn Ninh Hòa, đánh chìm tàu A-mi-ran Véc-non tại cảng Hòn Khói, buộc địch phải bỏ dở cuộc càn.

Tháng 01/1949, Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương Đảng chủ trương *“động viên mọi lực lượng tinh thần và vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến và kiến quốc, giành kỳ được độc lập và tự do thật sự”* với khẩu hiệu *“tất cả để chiến thắng”*. Thực hiện phương châm chiến lược mới của Đảng, tháng 02/1949, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị cán bộ bất thường, chủ trương *“tích cực cầm cự, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”*.

Tháng 5/1949, toàn tỉnh bầu cử Hội đồng nhân dân xã, kiện toàn bộ máy lãnh đạo chính quyền cơ sở. Tháng 6/1949, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt tỉnh, trên cơ sở thống nhất lực lượng chính trị và tổ chức, tập hợp quần chúng rộng rãi trong mặt trận yêu nước. Việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt thể hiện chính sách đại đoàn kết của Đảng ta, đánh dấu bước phát triển mới của công tác tổ chức tập hợp rộng rãi quần chúng trong mặt trận yêu nước. Tỉnh đã chủ trương đưa lực lượng vũ trang vào Nam Khánh hoạt động nhằm tiêu diệt địch, củng cố phong trào. Ta tập kích diệt đồn Đại Điền Nam, đánh phục kích tại Cầu Ngói

xã Vĩnh Phương, đánh bắt Cầu Dứa, Vĩnh Điềm (Vĩnh Xương). Ở Bắc Khánh, ta tổ chức trận đánh đèo Cỏ Mã...

Hoạt động vũ trang Xuân Hè năm 1949, với chiến dịch Hè thắng lợi đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào đấu tranh của quần chúng nổi lên mạnh mẽ, đưa phong trào du kích chiến tranh trong tỉnh lên cao, hỗ trợ đắc lực cho phong trào ở nông thôn và đô thị phát triển. Giữa năm 1949, trong khi phong trào ở Nam Khánh lên khá, thì ở Bắc Khánh phong trào bị địch đàn áp dữ dội. Tình hình chung ở chiến trường phát triển không đều. Thực hiện chủ trương của Quân khu, tháng 12/1949, Tỉnh ủy quyết định mở chiến dịch Trường Chinh ở Nam Khánh. Tuy nhiên, chiến dịch đã không thành công.

Trong hoàn cảnh ấy, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (diễn ra từ ngày 10 - 17/3/1950, tại Hòn Ngang (Hòn Hèo, Ninh Hòa)) đã kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết của 04 Hội nghị Tỉnh ủy⁽¹⁸⁾. Để *“gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công chuyển mạnh sang tổng phản công”*, Đại hội đề ra nhiệm vụ chung: *Ra sức phát triển du kích chiến tranh và Nhân dân chiến tranh đến cực độ,*

(18) Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 3 tháng 11/1948; Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 4 tháng 02/1949; Hội nghị cán bộ tỉnh tháng 6/1949; Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tháng 10/1949.

thu hẹp phạm vi hoạt động của địch. Làm hao tổn nhiều người, vật chất và tinh thần của địch về mọi mặt, quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, triệt phá mọi nguồn bổ sung quân sự, chính trị, kinh tế của địch. Bổ sung lực lượng quân sự, chính trị, kinh tế của ta, kiên quyết động viên sức người, sức của sâu rộng.

Sau gần 5 năm chống thực dân Pháp (1945 - 1950), lực lượng kháng chiến Khánh Hòa có sự trưởng thành nhất định. Khánh Hòa đã hình thành một bộ máy kháng chiến hoàn chỉnh, có Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất với tổ chức đảng đến cấp chi bộ; có Ủy ban Kháng chiến Hành chính và các cơ quan chuyên môn cần thiết; có Tỉnh đội và hệ thống lực lượng vũ trang gồm dân quân, du kích và những đơn vị bộ đội địa phương; có Mặt trận Liên - Việt, các đoàn thể quần chúng và điều quan trọng là Nhân dân đã được thử thách qua các bước thăng trầm của cuộc kháng chiến, gắn chặt với Đảng. Đó là những nhân tố đảm bảo cho kháng chiến lâu dài và đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng.

Vào lúc này, tại chiến trường Khánh Hòa, địch đã chuyển sang dùng chiến tranh tổng lực, kết hợp cả quân sự, chính trị, kinh tế để bình định vùng tạm chiếm, tranh giành lực lượng dự trữ với ta. Trong năm 1950, thực dân Pháp tăng cường lực lượng

cho Khánh Hòa, điều quân từ khu vực Tây Nguyên xuống. Ở Khánh Hòa, địch có 2 phân khu: *Phân khu Ninh Hòa*, cơ quan chỉ huy đóng tại thị trấn Ninh Hòa, kiểm soát khu vực từ Lương Sơn ra đến Đại Lãnh - Vũng Rô và xã Hòa Xuân ở phía Bắc đèo Cả thuộc tỉnh Phú Yên; *Phân khu Khánh Hòa*, cơ quan chỉ huy đóng tại Thành Diên Khánh, kiểm soát khu vực từ Lương Sơn vào đến vùng Cà Rôm - Hiệp Mỹ (Cam Ranh). Ở thị xã Nha Trang, Cam Ranh có các quân trấn trực thuộc Bộ chỉ huy vùng.

Năm 1950, khi cuộc kháng chiến chuẩn bị chuyển sang giai đoạn mới, cũng là lúc đế quốc Mỹ lăm le can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Quy mô, tính chất và cường độ cuộc kháng chiến sẽ phát triển nhanh lên, ngày càng căng thẳng, đường tiếp tế trên biển cho căn cứ Hòn Hèo bị địch liên tục bao vây, bắn phá, phong tỏa gắt gao. Trong hoàn cảnh ấy, cuối năm 1950, Tỉnh ủy quyết định dời căn cứ về vùng rừng núi phía Tây huyện Ninh Hòa, đến tháng 3/1951, toàn bộ cơ quan của Tỉnh ủy, của huyện Ninh Hòa rời khỏi Hòn Hèo về Đá Bàn.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) và Đại hội Đảng bộ Liên khu ủy lần II (8/1951), tháng 12/1951, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức Đại hội lần thứ II tại căn cứ Đá Bàn. Đại hội đã đưa ra những vấn đề quan trọng, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá công

tác lãnh đạo kháng chiến, ghi nhận thành quả, nêu rõ thực tế, vạch rõ sai lầm đã xảy ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng⁽¹⁹⁾.

Trong các năm 1950 - 1951, phong trào kháng chiến ở Khánh Hòa mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng quân và dân ta kiên cường, chiến đấu, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét lớn của địch. Đáng chú ý, đầu năm 1951 đã đánh thắng 2 trận ở Đồng Thân (Tây Ninh Hòa) và Núi Beo (Vạn Giã - Vạn Ninh). Ở Nam Khánh, quân ta tiến công tiêu diệt một số đồn bốt ngoại ô thị xã Nha Trang, chống cuộc càn quét dài ngày của địch lên căn cứ 175A (Đá Đen).

Năm 1952, thực hiện chủ trương của Liên khu ủy, Đảng bộ tiến hành chỉnh đốn tổ chức, sắp xếp cán bộ, giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ phương châm, phương thức công tác ở vùng tạm bị chiếm là: Dân vận, nguy vận và du kích chiến tranh. Qua hơn một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ II của tỉnh, toàn Đảng, toàn dân nỗ lực phấn đấu

(19) Đó là chưa tập hợp được hết lực lượng tham gia cách mạng, đặc biệt là đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc thiểu số...; khuyết điểm về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với lực lượng vũ trang; quan điểm lệch lạc trong phát triển Đảng từ chỗ quá hẹp hòi, khắt khe, đi đến phát triển rộng rãi, bừa bãi hay vấn đề duy ý chí trong lãnh đạo đã được chỉ ra rõ. Đây vừa là hạn chế, nhưng đồng thời đã thể hiện sự trưởng thành vượt bậc của cơ quan lãnh đạo cách mạng cao nhất ở một địa phương, nhìn thấy những vấn đề tồn tại của quá trình lãnh đạo, là nền tảng cực kỳ quan trọng để Tỉnh ủy rút kinh nghiệm, điều chỉnh để lãnh đạo cách mạng trong những năm tiếp theo.

thực hiện tốt những chủ trương lớn như xây dựng căn cứ địa, xây dựng vùng miền núi, đẩy mạnh sản xuất tự túc, chấn chỉnh lực lượng vũ trang, chỉnh đốn công tác vận động quần chúng... đưa phong trào trong tỉnh từng bước đi lên vững chắc, động viên cán bộ và Nhân dân trong tỉnh tiến lên đánh bại chính sách bình định của địch.

Đến hết năm 1952, trên chiến trường Khánh Hòa, lực lượng cách mạng đã làm thất bại một bước kế hoạch chiêu an, bình định và cuộc phản công quyết liệt của địch, vượt qua những thử thách lớn lao nhất trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đánh bại chính sách bình định của địch, tiến tới ngừng bắn, chuyển quân tập kết, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới (1953 - 1954)

Sang năm 1953, tình thế chiến trường đã thay đổi. Những thắng lợi quan trọng về quân sự trên phạm vi cả nước và trên địa bàn Quân khu cuối năm 1952, đầu năm 1953 đã cổ vũ lớn đến phong trào kháng chiến của tỉnh Khánh Hòa. Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo Nhân dân cùng các lực lượng vũ trang địa phương, phối hợp với lực lượng chủ lực đứng trên địa bàn quyết tâm đánh bại chính sách bình định của giặc. Trước hết là phá cho được thủ đoạn dồn dân, tập trung lúa gạo, ly tán Nhân dân khỏi lực lượng

cách mạng. Hướng hoạt động của các lực lượng vũ trang được xác định về nông thôn, đồng bằng.

Cuộc kháng chiến của quân và dân Khánh Hòa được đẩy lên một bước mới. Các trận đánh của ta ở Ninh Hòa, Vĩnh Khánh, Vạn Ninh, Đồng Bò (Nha Trang)... trong suốt năm 1953, kết hợp tuyên truyền chính sách rộng rãi đã gây ảnh hưởng chính trị khá lớn, làm rung chuyển hệ thống tháp canh của địch trong toàn tỉnh, bộ máy tê giảm hiệu lực. Tiêu biểu là trận Vườn Gòn - Đá Bàn ngày 20/4/1953, khi địch huy động khoảng 4.000 quân, gồm Âu-Phi tinh nhuệ tấn công vào căn cứ Đá Bàn; ta đã tiêu diệt gọn một đại đội Âu, Phi - lính nhà nghề thiện chiến, trong đội quân viễn chinh của đế quốc Pháp. Ảnh hưởng của trận đánh lan rất nhanh, góp phần cổ vũ mạnh mẽ phong trào kháng chiến của Nhân dân, uy hiếp mạnh tinh thần binh lính địch, tạo bước ngoặt trên chiến trường Khánh Hòa.

Trong hai tháng 4 - 5/1953, quân địch lần lượt thất bại ở các cuộc càn quét vào căn cứ cách mạng của ta ở Vĩnh Khánh, Ninh Hòa, Vạn Ninh, Cam Ranh, tinh thần của quân địch ngày càng xuống thấp, nhiều tên đã từ bỏ hàng ngũ về nhà hoặc ra đầu thú cách mạng, ách kìm kẹp của địch đã rã ở nhiều nơi. Quân Pháp rơi vào thế bị động phòng ngự. Thế và lực của ta ngày càng lên cao.

Cùng với đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân lên đều, nhất là đấu tranh chống bắt lính. Ngày 03/4/1953, có 4.000 đồng bào Nha Trang tập trung trước dinh Tỉnh trưởng bù nhìn biểu thị quyết tâm giành lại chồng, con, em mình bị bắt đi lính. Địch huy động 3 đại đội để đàn áp, giành thanh niên bỏ lên xe. Nhân dân xông vào, chặn đầu xe, giữ thanh niên lại. Tiếp đó, trên 100 đồng bào dân tộc bị địch tập trung ở đồn Cẩm Sơn (Diên Khánh) đã bỏ khu tập trung chạy về miền núi, sống bất hợp pháp, chống địch. Nhiều nơi, lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, đồng bào đã tranh thủ ra vùng vành đai trắng khai hoang, phục hóa tăng gia sản xuất. Những cơ sở, cán bộ đứt liên lạc nằm im, nay xin nhận công tác. Một số tề ngụy và gia đình họ tìm gặp cán bộ để thanh minh về những việc làm sai trái của mình...vv.

Kết thúc năm 1953, đã thành công trên 2 mặt: *Một là*, đánh gãy một phần chính sách bình định, chiêu an bằng chiến thuật dựa vào tháp canh của địch, ách kìm kẹp kéo dài của giặc ở vùng nông thôn, miền núi và ven đô thị trong nhiều năm đã gây cho ta nhiều khó khăn, thực tế đã mất hiệu lực; *Hai là*, xây dựng thế và lực của ta mạnh về các mặt. Cũng trong năm 1953, lực lượng vũ trang tỉnh đã tiêu diệt được 1.063 tên địch, làm tan rã và vô hiệu hóa nhiều cơ sở

ngụy quân, ngụy quyền; các cuộc hành quân càn quét của địch vào căn cứ kháng chiến bị đập tan.

Đông Xuân 1953 - 1954, thế và lực của ta ở Khánh Hòa đã khác trước, quyết tâm của Tỉnh ủy là chuyển ý chí của Liên Khu ủy thành ý chí của toàn dân, toàn quân trong tỉnh khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực vươn lên. Mấu chốt của thắng lợi là phải dựa vào dân, nắm chắc phương châm vùng sau lưng địch là *dân vận, ngụy vận và chiến tranh du kích*, để tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, phát triển và mở rộng vùng du kích, đập tan chính sách “bình định” của địch, kìm chân không cho chúng vơ vét sức người, sức của, đưa quân ra Phú Yên và vùng tự do Liên khu 5.

Tỉnh ủy chọn Bắc Khánh là chiến trường chính, Nam Khánh là chiến trường phối hợp. Một loạt hoạt động quân sự được Tỉnh ủy chỉ đạo đánh trực diện vào quân Pháp đầu năm 1954 như: Tiêu diệt Quận trưởng Vạn Ninh là Nguyễn Chánh ngày 09/01; đốt cháy 4 triệu lít xăng ở Bình Tân (Nha Trang), tiêu diệt khu Hành chính Mỹ Lệ ngày 11/01, khu Hành chính Đại Mỹ ngày 15/01, đánh vào trại huấn luyện tân binh và hạ sĩ quan của Pháp (Suối Dầu).

Bên cạnh việc chủ động đánh vào quân địch khắp chiến trường, Tỉnh ủy cũng đặc biệt chú trọng công tác bảo đảm an ninh, an toàn cho căn cứ của

tỉnh ở Đá Bàn. Giữa tháng 5/1954, ta san bằng đồn Lạc Ninh (Vạn Ninh). Đây là cứ điểm đã gây nhiều tội ác đối với đồng bào xã Ninh Phước (Ninh An, Ninh Thọ) là vị trí án ngữ căn cứ Đá Bàn và bảo vệ Quốc lộ 1, nơi tập trung bộ máy tề ngụy cả vùng đê không chế Nhân dân. Cứ điểm này kiên cố, lô cốt được xây dựng mới, hàng rào ngoại vi rộng, có hai đại đội quân ngụy canh giữ. Trận đánh diễn ra nhanh, gọn, ta tiêu diệt và bắt sống trên 200 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, có 1 đại bác 75 ly. Trên 300 đồng bào xã Ninh Phước cùng bộ đội thu dọn chiến lợi phẩm. Sau trận Lạc Ninh, bộ máy ngụy tề vùng ngoại vi căn cứ từ Hòn Hèo đến Đá Bàn tan rã.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Theo quy định, 0 giờ ngày 01/8/1954, trên chiến trường Khánh Hòa ngưng tiếng súng. Ở các vùng ta làm chủ, nhà nhà đều treo cờ đỏ sao vàng, không khí hân hoan tràn ngập. Tổ liên hiệp đình chiến của ta do đồng chí Lưu Văn Trọng làm tổ trưởng, bắt đầu làm việc với phía quân đội Liên hiệp Pháp để bàn việc tập kết chuyên quân và bảo đảm thi hành các điều khoản về không trả thù và phân biệt đối xử với người kháng chiến cũ. Lợi dụng điều khoản cách ly quân đội 2 bên trên đường hành quân tập kết, ta đã buộc địch rút khỏi đồn Quảng Cư - cứ điểm đã án ngữ và gây khó khăn cho căn cứ Đá Bàn trong chiến tranh.

Chỉ trong hai ngày, Nhân dân 2 xã Ninh An và Ninh Thọ đã chuyển toàn bộ vũ khí, quân dụng tại căn cứ Đá Bàn về Bến Quế (Lạc Ninh), bốc lên 5 chiếc thuyền lớn để chuyển đi Quy Nhơn (Bình Định).

Từ ngày 01/8/1954 - 04/8/1954, Nhân dân các nơi tập nập đổ về căn cứ Đá Bàn để thăm bộ đội, thăm căn cứ. Nhiều gia đình cha mẹ gặp con, vợ gặp chồng, mừng mừng, tủi tủi rồi lại chia tay, hẹn sau 2 năm sẽ hội ngộ. Trước khi ra đi, Tỉnh ủy và Tỉnh đội cử một bộ phận vun đắp, làm lại bia mộ các liệt sĩ và đồng bào đã hy sinh tại căn cứ Đá Bàn. Ngày 22/8/1954 là ngày lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và cũng là lễ chia tay của quân đội với đồng bào, với quê hương để đi tập kết. Buổi lễ xúc động tình quân, dân để lại trong lòng từng người những tình cảm tin yêu, mến phục của Nhân dân đối với cách mạng, với Bác Hồ kính yêu.

4. Kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai (1954 - 1975)

Khánh Hòa sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954 - 1959)

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (Geneve) năm 1954, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Chủ trương của ta lúc này được Bộ Chính trị đưa ra cho cách mạng miền Nam là *chuyển từ đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm,*

đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, bảo vệ hòa bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Cuộc đấu tranh của Nhân dân Khánh Hòa vì vậy vừa đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước, quyền tự do dân sinh, dân chủ; vừa chống khủng bố, đàn áp, chống chiến dịch “tổ Cộng, diệt Cộng”, chống trò hề “trung cầu dân ý”, “bầu cử quốc hội” của Ngô Đình Diệm.

Cuối tháng 7/1954, Khu ủy 5 đã quyết định thành lập Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa do đồng chí Lê Thanh Liêm làm Bí thư. Từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, Tỉnh ủy đứng trước nhiều vấn đề mới, phức tạp. Hội nghị Tỉnh ủy tháng 8/1954, nghe thông báo về các nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ, bàn về vấn đề tập kết chuyển quân, bố trí cán bộ ở lại hoạt động. Tỉnh ủy cũng đã tổ chức học tập, chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ ở lại hợp pháp cũng như bất hợp pháp. Nguyên tắc là cán bộ *hoạt động đơn tuyến*, sau đó cấp trên sẽ liên lạc, không tự tìm bắt mối với tổ chức, phòng khi địch phản bội thì có khung cán bộ để tập hợp xây dựng lại lực lượng.

Tháng 12/1954, cuộc họp của Tỉnh ủy tại Suối Cau (Hòn Dữ) vạch rõ, cán bộ phải bám dân, thực hiện phương châm đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp

thích hợp với vùng địch quản lý. Đầu tháng 6/1955, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tại căn cứ Đồng Bò, xác định chủ trương của Đảng lúc này là *đấu tranh chính trị*, phải lợi dụng mọi khả năng công khai hợp pháp, đẩy mạnh cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống địch khủng bố “*tố Cộng*”, đồng thời chăm lo xây dựng căn cứ miền núi làm chỗ dựa cho phong trào cách mạng.

Ngày 20/7/1955, là thời điểm hai miền phải hiệp thương để đến ngày 20/7/1956 sẽ tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước thống nhất nước nhà, Tỉnh ủy phát động một đợt đấu tranh trong toàn tỉnh, nhất là khu vực Nha Trang, Diên Khánh, Vĩnh Xương. Tiếp đó, Tỉnh ủy phát động đợt đấu tranh phá cuộc “*trung cầu dân ý*” ngày 23/10/1955 của địch, âm mưu phé truất “*Quốc trưởng Bảo Đại*” - tay sai của Pháp, đưa Ngô Đình Diệm - tay sai của Mỹ lên làm Tổng thống.

Về phía địch, Mỹ - Diệm ngày càng hung hăng lấn tới, chúng hô hào chiêu bài “*đả Thực*”, “*bài Phong*” và “*diệt Cộng*” mà mục đích chính là hất cẳng thực dân Pháp, phé truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Từ nửa cuối năm 1955, bọn phe cánh của Ngô Đình Diệm thắng thế nắm được trọn quyền hành ở Khánh Hòa, chúng tổ chức các đoàn “*Hành chính lưu động*” đi về thôn, xã xây dựng và củng cố ngụy quyền, thực hiện các

chiến dịch “*tố Cộng*”, “*diệt Cộng*”. Âm mưu và thủ đoạn của địch ngày càng ác liệt và thâm độc, nhất là khi chúng thực hiện “*chiến dịch tố Cộng*” giai đoạn 1 (5/1955 - 6/1956). Đến giữa năm 1956, sau khi ổn định một bước tình hình ở đồng bằng, Mỹ - Diệm chuyển một phần lực lượng lên đánh phá phong trào miền núi. Chủ yếu bằng biệt kích, gián điệp tuyên truyền xuyên tạc, dùng thuốc men, bơ sữa, quần áo và các phương tiện khác để mua chuộc Nhân dân.

Trong khi các lực lượng cách mạng chỉ thực hiện *đấu tranh chính trị đơn thuần*, thì Hiệp định Giơ-ne-vơ trên thực tế đã bị Mỹ - Diệm tìm cách xé bỏ; ta chưa có đối sách thích hợp, chưa có sự thay đổi trong đường lối và phương pháp đấu tranh, nên chúng ra sức lộng hành đàn áp cán bộ cách mạng trắng trợn. Từ năm 1957 địch thực hiện “*quốc sách tố Cộng*” với quy mô lớn và ác liệt hơn. Mũi nhọn của giai đoạn này là chĩa vào toàn thể Nhân dân yêu nước, đồng thời tiêu diệt các tổ chức của Đảng và cán bộ hoạt động bí mật.

Nhiều chi bộ được duy trì trong các đợt “*tố Cộng*” trước, thì sau ngày 20/7/1956 bị bẻ vỡ. Những nơi có phong trào khá như Ninh An, Ninh Thọ, huyện Ninh Hòa, vùng Tứ thôn Đại Điền, huyện Diên Khánh bị địch lùng sục, uy hiếp, phong trào xuống hẳn. Một sai lầm của ta là chủ trương

chuyển số cán bộ lãnh đạo và đảng viên thoát ly ở căn cứ, kể cả số sĩ quan tình báo, quân báo, sĩ quan quân đội ra hợp pháp để sống và hoạt động trong hoàn cảnh địch đang thi hành chính sách phát xít cực kỳ phản động.

Tình hình trong những năm 1957 - 1959 là căng thẳng nhất, cũng là những năm ta tổn thất nhiều cán bộ nhất. Đặc biệt là cuối năm 1958, đầu năm 1959, trên toàn miền Nam, địch gần như đã củng cố xong bộ máy chính quyền, chấn chỉnh được quân đội và đẩy mạnh chiến dịch chống phá cách mạng. Địch xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, không chịu hiệp thương tổng tuyển cử. Chúng thi hành chính sách phát xít cực kỳ tàn bạo, nhằm tiêu diệt Đảng ta, tiêu diệt phong trào cách mạng, chà đi xát lại hết sức dã man. Toàn tỉnh Khánh Hòa sau chuyển quân tập kết, ta bố trí lại khoảng 500 cán bộ thoát ly, nhưng đến năm 1959 đã bị địch sát hại trên 350 người, trong đó có 30 đồng chí cấp ủy viên huyện ủy, Tỉnh ủy⁽²⁰⁾. Tháng 3/1959, Diệm tuyên bố đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh. Tháng 5/1959, Diệm ra Luật 10/59, thiết lập 3 tòa án quân sự đặc biệt, công khai chém giết đồng bào ta⁽²¹⁾.

(20) Ban Chấp hành Đảng bộ Nha Trang: *Chiến khu Đồng Bò, Nha Trang 3/2000, tr-106.*

(21) Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam (tái bản lần thứ tám), tập III, nxb Giáo dục-2005, tr-164.*

Thực tế tình hình như vậy, nhưng ta lại “*nhấn mạnh quá nhiều về đấu tranh chính trị đơn thuần, nhấn mạnh biện pháp đấu tranh bằng tổng tuyển cử tự do, cho rằng đấu tranh bằng phương pháp hòa bình là duy nhất đúng*”. Tư tưởng đảng viên diễn biến phức tạp, nhiều đồng chí không tin ở khả năng đấu tranh chính trị đơn thuần. Thực tiễn đó đặt ra với lãnh đạo phải xem xét lại đường lối và phương pháp đấu tranh.

Chuyển thế từ giữ gìn lực lượng cách mạng sang thế tấn công, làm chủ hoàn toàn vùng miền núi phía Tây (1959 - 1960)

Cách mạng miền Nam, sau nhiều năm chỉ thực hiện chủ trương đấu tranh chính trị đã chịu nhiều tổn thất nặng nề. Trước tình hình đó, Nghị quyết lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (mở rộng) tháng 01/1959 đã chỉ rõ: “*Cách mạng Việt Nam ở miền Nam nói chung không thể đi ra ngoài quy luật chung của nước thuộc địa và nửa thuộc địa từ trước tới nay, cho nên con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là dùng bạo lực*”. Cụ thể là: “*Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của Nhân dân*”. Nghị quyết

15 của Trung ương ra đời đáp ứng lòng mong mỏi thiết tha bấy lâu của cán bộ, đảng viên và đồng bào miền Nam đang phải sống dưới gót sắt tàn bạo của Mỹ - Diệm, tiếp thêm sức sống cho phong trào cách mạng ở miền Nam nhanh chóng phục hồi và phát triển. Phong trào cách mạng ở Khánh Hòa chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công.

Đầu năm 1959, cơ quan Tỉnh ủy đã dời từ căn cứ cách mạng Đồng Bò về Xóm Cỏ (Khánh Sơn) để tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến và chuẩn bị chuyển sang một thời kỳ phát triển mới của cách mạng. Tháng 8/1959, Hội nghị học tập Nghị quyết 15 cho cán bộ của tỉnh được tổ chức tại Xóm Cỏ (Khánh Sơn), Tỉnh ủy chủ trương: *“Đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng các huyện miền núi, lấy đấu tranh vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng, phá các khu tập trung dân của địch”*. Phương hướng đối với đồng bằng là: *“Ra sức phục hồi phong trào, nhưng lúc này không chỉ đấu tranh chính trị đơn thuần, mà phải tổ chức các đội vũ trang công tác đi xây dựng cơ sở, dần dần phá thế kèm kẹp của địch, thanh toán các vùng trắng”*.

Từ khi được tiếp thu Nghị quyết 15, Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa như được tiếp thêm nguồn sinh lực mới, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang

ở các huyện miền núi Khánh Hòa phát triển. Từ cuối năm 1959 đến đầu năm 1960, phần lớn các xã, huyện miền núi đều có đội du kích vũ trang; ngày 20/12/1960, thành lập trung đội bộ đội địa phương huyện Khánh Sơn. Trong khi đó, Nha Trang - Vĩnh Xương được tinh phái về một số đồng chí làm nòng cốt, lấy thêm một số thanh niên tại chỗ để lập đội vũ trang diệt ác. Có lực lượng vũ trang hỗ trợ, Nhân dân vùng giữa và vùng cao truy bắt bọn điệp ngầm, xử trị những tên tề gian ác, phá bộ máy kèm kẹp của địch, dân bị dồn bung về làng cũ. Địch phản ứng mạnh bằng cách ra sức dồn dân các buôn làng, xây dựng một số khu tập trung ở giáp ranh nhằm làm hàng rào án ngữ, ngăn cản các lực lượng cách mạng từ căn cứ miền núi phát triển xuống đồng bằng. Ở phía Khánh Sơn có khu tập trung Tà Dục (bót Cây Dầu), Suối Dầu, Suối Hai, Láng Te Te, Tà Lương, Bàu Hùng. Ở phía Vĩnh Khánh có khu tập trung Bó Lang, Thác Trại, Gia Lê...

Để giải phóng trọn vẹn miền núi Khánh Hòa, vấn đề quan trọng là phá sạch các khu tập trung dồn dân ở vùng giáp ranh miền núi và đồng bằng. Lực lượng an ninh của tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo các buôn làng xung quanh căn cứ xây dựng làng chiến đấu, phát triển hầm chông, bẫy đá, mang cung tên độc sẵn sàng chống địch càn vùng núi.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15 và với lòng căm phẫn của quần chúng bấy lâu bị nén xuống, các nhân tố đó kết hợp lại đã làm bùng lên một khí thế đấu tranh mới hoàn toàn khác trước. *Bạo lực cách mạng được phát động chống lại bạo lực phản cách mạng.* Lúc đầu, lãnh đạo chủ trương phát động Nhân dân đấu tranh nhưng chỉ sử dụng vũ khí thô sơ để giữ thế hợp pháp cho quần chúng. Tháng 9/1959, có trên 200 người đồng bào vùng Tô Hạp, Ba Cùm, Suối Giá tham gia cuộc mít-tinh tổ chức tại suối Chum Bró thôn Tô Hạp (Khánh Sơn) biểu thị khí thế mới của cách mạng. Đồng bào vạch mặt chỉ tên bọn ác ôn, tay sai Mỹ - Diệm buộc chúng phải cúi đầu nhận tội. Nhiều cuộc càn của địch lên vùng căn cứ trong những tháng đầu năm 1960 đều bị thất bại do hầm chông, bẫy đá, tên có tẩm thuốc độc của du kích⁽²²⁾.

Tháng 01/1960, một tiểu đội vũ trang của tỉnh phối hợp với Chi bộ đảng Tà Dục đã hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá khu tập trung của địch ở Cây Dầu, diệt Ban hội tề ác ôn, đốt trụ sở, nhà cửa, gần 2000 đồng bào ở khu tập trung của địch bung về buôn cũ. Cùng đêm, đồng chí Cau Xia, một đảng viên hợp pháp đứng lên hô hào quần chúng phá khu tập trung

(22) Điển hình là trận chống càn của du kích Ba Cùm, Suối Giá do đồng chí Máu Năm chỉ huy tháng 01/1960.

Suối Hai, Láng Te Te, Dốc Quýt, 200 đồng bào dân tộc kéo thẳng về Ba Cùm, Tô Hạp xây dựng căn cứ đánh địch. Vào đầu tháng 03/1960, các lực lượng của tỉnh phối hợp với lực lượng Liên tỉnh đánh tiểu đội lính bảo an, bảo vệ phu làm đường tại Suối Rua, thu 4 súng, phá hủy 2 xe ủi.

Trong khoảng ba tháng từ tháng 8 - 10/1960, các cuộc hành quân càn quét của địch vào căn cứ Khánh Sơn lần lượt bị quân và dân ta đánh bại, buộc địch phải thú nhận: “*Hiện nay Việt cộng đã nắm được tất cả thượng dân thuộc vùng Tây Khánh Hòa, nên hoạt động theo lệnh của Việt cộng đang xây dựng làng Tô Hạp thành pháo đài chiến đấu chống chính quyền Cộng hòa*”⁽²³⁾. Đến cuối năm 1960, ta làm chủ trọn vẹn các huyện miền núi Khánh Hòa, gồm trên 15 ngàn dân. Nhân dân các dân tộc Raglai, Êđê, T’rin đã trải qua nhiều năm bị địch o ép nhưng vẫn một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ, nay đứng lên làm chủ núi rừng. Phong trào đang đà phát triển, tinh thần ủng hộ bộ đội rất cao, đồng bào hồ hởi đóng góp để nuôi quân; thanh niên nô nức gia nhập lực lượng vũ trang và du kích. Việc bố phòng bằng các loại vũ khí thô sơ được đẩy mạnh. Bắt đầu xây dựng các tổ đội công, vãn công tương trợ nhau trong sản xuất. Phong trào học văn hóa diễn ra sôi nổi...vv.

(23) Báo cáo của Ty Công an Khánh Hòa tháng 9/1960.

Như vậy, vượt qua những năm tháng khó khăn, quân và dân Khánh Hòa đã bền bỉ đấu tranh chống chính sách “*tố Cộng*”, “*diệt Cộng*”. Từ năm 1960, thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, cùng với khí thế của toàn miền Nam, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa *chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công*. Ở miền núi, quân và dân ta đã bẻ gãy các cuộc càn quét của địch, giải phóng miền núi, xây dựng nơi đây thành căn cứ địa vững chắc cho phong trào kháng chiến toàn tỉnh; ở đồng bằng, Nhân dân đồng khởi giành quyền làm chủ và lồng kèm một mảng lớn vùng nông thôn, đưa phong trào đấu tranh bằng quân sự, chính trị, binh vận lên bước phát triển mới, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống lại các chiến lược chiến tranh kiểu mới của địch.

Đấu tranh chống các chiến lược chiến tranh kiểu mới của đế quốc Mỹ, tiến tới giải phóng quê hương (1961 - 1975)

Cuối năm 1960, trước tình hình thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm có nguy cơ bị thất bại, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” (1961 - 1965) với âm mưu “*dùng người Việt đánh người Việt*”. Tại Khánh Hòa, khi tiến hành “*Chiến tranh đặc biệt*”, một mặt Mỹ - Diệm tiếp tục tăng cường

mở các cuộc hành quân càn quét, đánh phá căn cứ miền núi, xây dựng các đồn bót; mặt khác chúng ra sức thúc ép dân vùng ven, bắt dân rào làng, gom dân lập “*ấp chiến lược*”. Địch dự định sẽ lập ở Khánh Hòa 281 “*ấp chiến lược*”.

Về phía cách mạng, tháng 01/1961, Bộ Chính trị họp quyết định về *Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam*, xác định phương châm đấu tranh vũ trang là phải song song với đấu tranh chính trị, trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn và đồng bằng thành thị); tiến công địch bằng cả ba mũi giáp công (chính trị, quân sự và binh vận).

Đầu năm 1961, Tỉnh ủy cử một số cán bộ về công tác ở các huyện, vừa lãnh đạo đấu tranh chính trị, vừa đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang hỗ trợ cho đấu tranh chính trị, xây dựng cơ sở quần chúng, phát động phong trào. Nhiệm vụ chính của đội vũ trang lúc này là đánh địch, gây thanh thế, tuyên truyền vận động bóc lột cơ sở, khôi phục phong trào tạm thời bị đứt liên lạc từ năm 1958. Tuyên truyền giải thích đường lối cách mạng cho Nhân dân, vạch rõ âm mưu của kẻ thù, vận động và kêu gọi đồng bào đứng lên chống đi lính, dân vệ, phân hóa bọn nguy quyền, chống bọn tay sai, ác ôn ngoan cố, đòi tự do làm ăn, hăng hái tham gia

cách mạng, xây dựng lực lượng... Hội nghị Tỉnh ủy tháng 4/1961, quyết định ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, tích cực đào tạo cán bộ cho phong trào đồng bằng.

Tháng 8/1961, Hội nghị Tỉnh ủy tại Xóm Cỏ (Khánh Sơn) đặt mạnh vấn đề tập trung sức phá kế hoạch gom dân, lập “*áp chiến lược*” của địch, bám dân, xây dựng cơ sở, tích cực làm công tác binh vận, đưa phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang lên một bước mới. Từ sau Hội nghị Tỉnh ủy, các hoạt động vũ trang ở đồng bằng đã khá sôi nổi ở cả Bắc Khánh và Nam Khánh, khiến cho địch bị phân tán lực lượng, nhiều lần rơi vào thế bị động.

Đầu năm 1962, phong trào cách mạng trong tỉnh có chuyển biến tốt. Các huyện miền núi đã vào thế ổn định vững chắc, sản xuất mở rộng, được mùa, đời sống đồng bào, cán bộ và bộ đội được cải thiện. Ở đồng bằng, các đội vũ trang phát động quần chúng xây dựng cơ sở, liên tục tiến công địch và diệt ác làm cho thế kềm của địch bị lỏng ở nhiều nơi, cơ sở cách mạng phát triển đều, phong trào nhân dân du kích chiến tranh mở rộng. Lực lượng vũ trang của tỉnh và Liên tỉnh đã có những trận đánh lớn, khiến cho bọn địch hoang mang lo sợ. Thực tiễn trên đây chứng tỏ phong trào cách mạng cả miền núi và đồng bằng đang chuyển sang thế tiến công và “*thời kỳ tạm ổn*”

định của Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu”⁽²⁴⁾.

Tháng 02/1962, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ III⁽²⁵⁾ khẳng định sự phục hồi của Đảng bộ sau khi đã vượt qua chặng đường khó khăn nhất trong những năm 1955 - 1959, đồng thời đánh giá tình hình, tổng kết kinh nghiệm chỉ đạo đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị song song, kinh nghiệm vận dụng “*hai chân ba mũi giáp công*”; công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, kinh nghiệm phá “*áp chiến lược*”.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, trước tình hình phong trào đồng bằng trong tỉnh có bước phát triển, Tỉnh ủy chủ trương phát động quần chúng nhân dân vùng dậy, làm chủ ở những địa bàn có phong trào khá. Suốt năm 1962, ta đã lần lượt phá “*áp chiến lược*” của địch ở nhiều nơi như Ninh Hòa, Nha Trang, Diên Khánh. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ được giữ vững và củng cố chẳng những ở vùng căn cứ miền núi đã được giải phóng, mà cả ở đồng bằng, thị xã, thị trấn. Đến cuối năm 1962, lực lượng quân sự của tỉnh đã phát triển gồm Tiểu đoàn 39 Sông Lô, Đại đội 548 người dân tộc, Đại đội 203, Đại đội

(24) Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 01/1961.

(25) Đại hội đầu tiên trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, tại buôn A Xây phía Tây Nam Hòn Dũ.

100, Đại đội đặc công, Trung đội trinh sát, Trung đội thông tin, Đội công binh, Trung đội vận tải, 2 bệnh xá, 1 xưởng quân giới, Đội sản xuất hậu cần, Trường huấn luyện quân sự. Mỗi huyện có trung đội bộ binh, tiểu đội công binh, tổ đặc công, tổ sản xuất vũ khí. Ngoài ra, còn một lực lượng du kích tại chỗ, kể cả trong các “*ấp chiến lược*” của địch.

Về phía địch, do nhận thấy vị trí quan trọng của miền núi đối với phong trào cách mạng ở Khánh Hòa, ở đây, chúng không đóng được đồn, không xây dựng được cứ điểm, cũng không gom được dân vào các “*ấp chiến lược*”. Cho nên, một mặt chúng ra sức bao vây kinh tế, nhất là muối và vải là hai thứ hàng thiết yếu nhất đối với đời sống của đồng bào các dân tộc; mặt khác, chúng cho máy bay thường xuyên oanh tạc, thả truyền đơn, tung gián điệp, biệt kích, tuyên truyền xuyên tạc các chính sách kháng chiến của Đảng và Mặt trận Dân tộc giải phóng. Suốt nửa đầu năm 1963, cùng với chiến tranh gián điệp, bao vây kinh tế, địch liên tiếp mở các cuộc càn quy mô lớn cấp đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn đánh phá căn cứ miền núi⁽²⁶⁾. Tuy nhiên, các cuộc hành quân càn quét của địch lần lượt bị quân dân ta bẻ gãy.

(26) Các cuộc càn của địch tập trung vào vùng Tô Hạp, Xóm Cỏ (Khánh Sơn), Gia Lê (Khánh Vĩnh). Cuộc càn quy mô lớn của địch lấy tên “chiến dịch Thiềm Đầu Thủy” vào ngày 01/6/1963.

Phong trào chống chế độ Mỹ - Diệm hà khắc, liên kết với phong trào chống bắt lính, chống áp bức bóc lột, chống nguy quyền tham nhũng đã trở thành một mặt trận chống Mỹ, chống Diệm rất rộng rãi và mạnh mẽ. Cách mạng đang phát triển ở cả ba vùng chiến lược. Còn địch vừa bị thất bại ở miền núi, sơ hở ở đô thị và đồng bằng nên phải vội vã quay về bảo vệ hậu cứ của chúng. Từ cuối năm 1964 đến năm 1965, được sự hỗ trợ tích cực của lực lượng vũ trang, phong trào “Đồng khởi” ở đồng bằng nổi lên mạnh mẽ, giải phóng được nhiều vùng trong tỉnh, góp phần cùng toàn miền Nam làm phá sản chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”.

Trong không khí thắng lợi chung, tháng 02/1965, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV⁽²⁷⁾ thể hiện rất rõ tinh thần tiến công của cách mạng với chủ trương “*phát triển cơ sở các vùng yếu, tạo ra nhiều vùng tranh chấp để mở thế phong trào liên hoàn, giải phóng từng mảng vùng nông thôn sát đô thị và các đường giao thông chiến lược*”. Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV được thực hiện trong điều kiện cuộc đấu tranh giữa ta và địch đang diễn ra ở thế giằng co quyết liệt, sau thất bại của chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, Mỹ chuyển sang chuẩn bị

(27) Đại hội diễn ra tại Suối Bún (Hòn Dữ), huyện Vĩnh Khánh (nay là huyện Khánh Vĩnh).

chiến lược chiến tranh mới. Trong suốt năm 1965, địch liên tiếp phản kích, lấn chiếm vùng giải phóng, dồn dân đi nơi khác. Ta chống địch phản kích, chống lấn chiếm, quyết giữ đất, giữ dân.

Tháng 3/1965, Mỹ đưa quân vào miền Nam thực thi chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” (1965 - 1968). Ngày 10/6/1965, Mỹ đổ bộ vào Cam Ranh và xây dựng một khu căn cứ quân sự khổng lồ, một kho hậu cần chiến lược phục vụ cho Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Quân Mỹ và Nam Triều Tiên mở rộng căn cứ, tiến hành càn quét bắn phá, tạo điều kiện cho quân nguy lấn chiếm vùng giải phóng.

Quân và dân ta đã bám đánh địch quyết liệt. Ở Bắc Khánh Hòa, bộ đội địa phương và du kích đánh lui các trận càn của các tiểu đoàn quân Mỹ và Nam Triều Tiên. Ở Nam Khánh Hòa, ta đánh lui cuộc càn của Lữ đoàn dù 101 Mỹ vào căn cứ Hòn Dũ. Từ năm 1965 - 1967, quân dân Khánh Hòa đã chiến đấu anh dũng, góp phần với quân dân toàn miền Nam đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Khánh Hòa đã nổ ra trong giờ phút đầu tiên của toàn miền và thực hiện mạnh mẽ ở trọng điểm Nha Trang. Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân, quân

ta đã đột nhập tiến công đồng loạt vào các cơ quan đầu não của địch ở khắp các quận lỵ, thị trấn, chiếm lĩnh một số nơi quan trọng trong thị xã Nha Trang, góp phần cùng quân dân cả nước đập tan chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris.

Tháng 11/1968, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ V⁽²⁸⁾ nhận định: Trong 4 năm qua, mục tiêu chủ yếu và cơ bản của địch là đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn Khánh Hòa, xây dựng Khánh Hòa thành căn cứ quân sự, căn cứ hậu cần an toàn lý tưởng đã không thực hiện được. Trái lại, các lực lượng cách mạng vẫn bám chặt, không chỉ ở miền núi, đồng bằng nông thôn mà cả ở thành thị và ngày càng lớn mạnh...

Đối với địch, dù bị thiệt hại nặng nề, nhưng đế quốc Mỹ tập trung sức cùng cố tinh thần nguy quân, nguy quyền từ trung ương đến địa phương. Một mặt chúng dốc sức bắt lính đôn quân, bổ sung lực lượng, mặt khác xua quân đi phản kích, lấn chiếm lại những vùng đã mất, mở nhiều cuộc hành quân cảnh sát lục soát bắt bớ, đánh phá hạ tầng cơ sở cách mạng ở cả thành phố và nông thôn. Đồng thời, mở những cuộc

(28) Đại hội diễn ra tại Gia Ao, thuộc xã Khánh Minh, huyện Vĩnh Sơn (nay là thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh).

càn quét sâu vào căn cứ ta hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường, chúng đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất.

Âm mưu và bản chất cực kỳ ngoan cố của Mỹ vẫn không thay đổi, chúng chuyển sang dùng chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” (1969 - 1972) thực hiện “*bình định cấp tốc*” với nhiều thủ đoạn cực kỳ tinh vi, xảo quyệt.

Trong tình hình đó, từ năm 1969 - 1971, Tỉnh ủy đã tổ chức sắp xếp lại lực lượng và chủ trương mở các chiến dịch với phương châm “*giành dân, giành quyền làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ*”. Lực lượng vũ trang và Nhân dân các địa phương đã tổ chức hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, tiến hành diệt ác trị điệp, phá rã lực lượng phòng vệ dân sự trên một diện rộng, đẩy lùi kế hoạch “*bình định đặc biệt*” của địch, làm chủ thêm nhiều địa bàn mới. Phong trào chiến tranh du kích, hoạt động của tự vệ mật, các đội vũ trang công tác bám dân bám làng bằng hầm bí mật đã trở thành phổ biến; Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đấu tranh của Phật tử nổ ra khá rầm rộ chống lại chính sách bất công của ngụy quyền Thiệu...

Tiếp theo, cùng toàn quân Khu 5, ta mở chiến dịch Xuân hè 1972. Thắng lợi trong chiến dịch Xuân hè 1972 của ta đã giáng thêm một đòn quan trọng

vào kế hoạch “*bình định nông thôn*” của địch, buộc chúng phải co vào thế phòng ngự xung quanh thị xã, thị trấn, chi khu và quận lỵ.

Cuối năm 1972, tình hình cách mạng Việt Nam đã có bước chuyển biến bước ngoặt quan trọng: Cách mạng miền Nam giành thắng lợi trong việc chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ; còn miền Bắc đánh thắng giặc Mỹ trong chiến tranh phá hoại lần thứ 2 mà đỉnh cao là trận “*Điện Biên Phủ trên không*”, buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973).

Ngày 08/10/1973, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII⁽²⁹⁾ đã nhận định những khó khăn mà địch gây ra cho ta; đồng thời chỉ ra nhược điểm rất cơ bản là tinh thần ngụy quân, ngụy quyền sa sút nghiêm trọng; chán ghét chiến tranh, muốn hòa bình, mâu thuẫn nội bộ ngày càng tăng. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ “*Ra sức đánh bại lấn chiếm, bình định, tổ cộng của địch, giành dân, giữ dân, mở rộng quyền làm chủ, phát triển thực lực ta*”. Trên cơ sở nhiệm vụ chung đó, Đại hội đã vạch ra những nhiệm vụ cụ thể

(29) Đại hội diễn ra tại Hòn Dù, thuộc xã Khánh Minh, huyện Vĩnh Sơn (nay là thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh).

về giành, giữ dân, về công tác quân sự, công tác đấu tranh chính trị và binh vận, công tác xây dựng Đảng, công tác thành thị, công tác xây dựng vùng căn cứ.

Trước sự thất bại nặng nề của Mỹ và trên cơ sở so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch, cuối năm 1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thực hiện chủ trương này, vào tháng 02/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã họp bàn biện pháp thực hiện chỉ thị của Khu ủy và chuẩn bị tốt mọi mặt để phối hợp giải phóng các huyện. Tháng 3/1975, thị xã Buôn Ma Thuột được giải phóng. Tiếp đó, địch ở Pleiku, Kon Tum cũng tháo chạy, ta làm chủ hoàn toàn Tây Nguyên. Nghe tin này, Nhân dân rất phấn khởi, bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, có tên tìm đường bỏ chạy, tên thì cầu thân với bà con xóm làng, với cơ sở cách mạng ở địa phương; những đồn bót của địch từ từ giải tán.

Sư đoàn 10 của ta sau khi đánh Buôn Ma Thuột xong, tiến quân theo đường 21 xuống tiêu diệt Lữ đoàn 3 lính dù và tiểu đoàn biệt động quân của địch tại đèo Phụng Hoàng, đánh xuống Dục Mỹ. Trước đó, do ảnh hưởng thất thủ Buôn Ma Thuột mà toàn bộ hệ thống địch ở Khánh Hòa bị lung lay, nhất là tinh thần của bọn ngụy quân, ngụy quyền sa sút tận cùng. Từ ngày 01/4/1975 - 02/4/1975, vùng nông thôn và

thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh được giải phóng; địch ở Nha Trang tháo chạy. Các đội vũ trang và cơ sở của ta trong thị xã Nha Trang đã chủ động bảo vệ các cơ sở kinh tế, quân sự quan trọng. 15 giờ ngày 02/4/1975, Sư đoàn 10 có sự phối hợp với quân dân địa phương tiến vào giải phóng thị xã Nha Trang, Vĩnh Xương, Diên Khánh; ngày 03/4/1975, giải phóng Cam Ranh và khu liên hợp quân sự Cam Ranh. 58.000 quân địch ở Khánh Hòa hoàn toàn tan rã.

Sau khi được giải phóng, Khánh Hòa trở thành bàn đạp quan trọng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi.

Trong 21 năm xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ đã dùng mọi phương tiện chiến tranh hiện đại nhất mà chúng có, thực hiện mọi âm mưu, thủ đoạn có thể dùng và lần lượt trải qua 4 chiến lược chiến tranh với 5 đời tổng thống Mỹ; liên tục thay đổi chính quyền bù nhìn nhằm thực hiện mưu đồ của chúng, nhưng địch đã thất bại trước một dân tộc Việt Nam kiên cường, bất khuất với nền văn hiến hàng ngàn năm. Trong cuộc đấu tranh đó, quân và dân Khánh Hòa đã sát cánh cùng toàn Đảng, toàn dân tộc, đồng

lòng chung sức, thủy chung son sắt, chịu nhiều gian khổ hy sinh; biết bao công sức, mồ hôi, nước mắt và xương máu đã đổ xuống cho sự nghiệp giải phóng quê hương, dân tộc; từng bước đánh bại mọi âm mưu chiến lược và thủ đoạn của đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai, giải phóng quê hương, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. Đưa quê hương Khánh Hòa đồng hành cùng cả nước bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày quá trình thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa? Ý nghĩa lịch sử?

2. Tại sao nói, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Khánh Hòa là sự vận dụng linh hoạt đường lối cách mạng của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương của Đảng bộ tỉnh?

3. Trình bày tóm tắt các sự kiện lịch sử tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Khánh Hòa thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

4. Trình bày vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa góp phần thực hiện thắng lợi thống nhất đất nước năm 1975.

Chuyên đề 2

ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 - ĐẾN NAY)

I. ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH SAU GIẢI PHÓNG,
BƯỚC ĐẦU CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CNXH
(1975 - 1986)

1. Ổn định tình hình sau giải phóng

Ngay sau ngày giải phóng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ủy ban Quân chính tỉnh; từng bước củng cố bộ máy chính quyền các cấp và các đoàn thể quần chúng cách mạng, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh. Trong tháng 4/1975, công tác tiếp quản vùng giải phóng, nhất là các thị xã, thị trấn được các đơn vị, ban ngành trong tỉnh tiến hành khẩn trương. Một mặt, chính quyền cách mạng ra thông cáo yêu cầu nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động ra khai báo trình diện; mặt khác, tiếp tục truy lùng bọn ác ôn trốn tránh trình diện và trấn áp bọn lưu manh, côn đồ gây rối trật tự, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà

nước...; các hoạt động phòng chống tội phạm như trộm cắp, mại dâm, ma túy, vượt biên, vượt biển trái phép được phát động rộng rãi trong toàn dân.

Công tác ổn định đời sống Nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất được quan tâm, chú trọng. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 7/1975 đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, tài chính...phù hợp với tình hình lúc bấy giờ, đó là phải *phục hồi hết ruộng hoang hóa, coi trọng sản xuất lương thực*, đưa cây ăn quả chế biến xuất khẩu lên thành hướng phát triển chính của nông nghiệp; xây dựng hệ thống mương, đập để giải quyết nước cho nông nghiệp, duy trì và phát triển sức kéo bằng cơ giới, coi trọng sức kéo trâu, bò; vận động đưa 24.320 người ở thị xã, thị trấn về vùng nông thôn và vùng kinh tế mới trực tiếp tham gia sản xuất; chú trọng việc khai thác, chế biến lâm sản và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Để khắc phục khó khăn về thiếu nhiên liệu, tỉnh chủ trương nhanh chóng hoàn thành việc xây dựng đường điện cao thế từ Phan Rang ra Cam Ranh, Nha Trang, Ninh Hòa và Vạn Ninh để sử dụng nguồn điện của nhà máy thủy điện Đa Nhim, chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từ dùng nhiệt điện sang dùng mạng thủy điện. Đối với giao

thông vận tải, huy động hàng vạn ngày công tu sửa cầu đường và xây dựng các tuyến đường mới. Các chính sách thuế, tiền tệ được thực hiện; nhiều khoản thuế mà chính quyền cũ trước đây đặt ra được bãi bỏ; thực hiện một số chính sách thuế mới, khuyến khích phát triển sản xuất và đóng góp một phần nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Để giải quyết đất sản xuất, tạo điều kiện để nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Khu ủy, Tỉnh ủy đề ra mục tiêu đến cuối năm 1975 phải hoàn thành chính sách ruộng đất, chia công điền, công thổ cho nông dân thiếu và chưa có ruộng cày; đồng thời chỉ đạo tiến hành điều tra, lập phương án, kế hoạch chia ruộng đất cho nông dân trong tỉnh. Ngày 01/10/1975, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 101-CT/TU về tịch thu tài sản của bọn địa chủ ác ôn trên địa bàn tỉnh, trong đó nêu rõ đối tượng phải tịch thu và yêu cầu các huyện, xã triển khai nhanh chóng, chính xác. Ngày 16/10/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua kế hoạch chia ruộng đất công điền, công thổ cho nông dân lao động.

Phong trào xóa nạn mù chữ và bỏ túc văn hóa được phát động, thu hút hàng vạn người tham gia; chiến dịch “*ánh sáng văn hóa*” do tỉnh phát động, nhiều giáo viên từ đồng bằng xung phong lên miền

núi mở lớp xóa mù chữ cho đồng bào. Tàn dư của những ấn phẩm văn hóa phản động, đòi truy bị lên án và từng bước được đẩy lùi. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ cách mạng phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng, nhất là thanh thiếu niên tham gia. Hệ thống truyền thanh, sách báo cách mạng góp phần tích cực tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhờ vậy, các tệ nạn xã hội của chế độ cũ để lại như thất nghiệp, ma túy, bệnh lý xã hội, trộm cướp, mại dâm, trẻ em mồ côi lang thang cơ nhỡ... dần dần được khắc phục.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng an ninh nhân dân được Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm, chú trọng và ngày càng vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu, làm nòng cốt cho việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Cơ quan Tỉnh đội đến các huyện, thị đội, các phòng, ban chức năng được củng cố, kiện toàn và hoàn thiện hơn; lực lượng du kích tự vệ các địa phương phát triển đều khắp, đến tháng 5/1975, toàn tỉnh có 3.375 người. Đối với lực lượng an ninh, đến cuối tháng 10/1975, hệ thống ngành an ninh được xây dựng và kiện toàn từ tỉnh đến các huyện, thị với tổng số 309 người, trong đó có 203 đảng viên và 52 đoàn viên thanh niên. Lực lượng an ninh xã, phường, thôn, khóm được hình thành, củng cố.

Bằng sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang và của toàn dân, đến cuối năm 1975, tình hình Khánh Hòa có những chuyển biến rõ rệt, chính trị và kinh tế - xã hội từng bước được ổn định, trật tự trị an được giữ vững. Nhân dân trong tỉnh đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng và góp sức mình vào việc xây dựng chế độ mới.

2. Tiến hành cải tạo và xây dựng CNXH (1975 - 1986)

Gần 7 tháng sau ngày quê hương được giải phóng, thực hiện Nghị quyết số 245-NQ/TW, ngày 29/9/1975 về việc bỏ khu hợp tỉnh và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 20/10/1975 về điều chỉnh việc hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam của Bộ Chính trị; ngày 29/10/1975, Ủy ban nhân dân cách mạng Khu Trung Trung bộ ra Quyết định số 155 về hợp nhất hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên thành tỉnh mới, lấy tên là tỉnh Phú Khánh. Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Phú Khánh và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 38 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí.

Tỉnh Phú Khánh ra đời trong tình hình đất nước và thế giới có nhiều chuyển biến nhanh, phức tạp, xen lẫn thuận lợi và khó khăn. Thuận lợi cơ bản đó là đất nước được hoàn toàn giải phóng; ngày 25/4/1976,

cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đã thành công. Việc thống nhất về mặt nhà nước đã tạo nên sự thống nhất, ổn định về chính trị - xã hội; là điều kiện cơ bản nhất để Đảng thống nhất sự lãnh đạo, đưa cả nước đi lên xây dựng CNXH.

Tuy nhiên, thời kỳ này cũng có nhiều thách thức đan xen: Chiến tranh lạnh tiếp tục diễn ra căng thẳng, mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc vẫn còn sâu sắc; chế độ XHCN ở Đông Âu bộc lộ nhiều bất ổn, nhất là từ nửa cuối thập niên 1980 rơi vào khủng hoảng. Trong nước, nước ta chịu nhiều hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh; viện trợ nước ngoài giảm mạnh; Mỹ và các nước phương Tây vẫn duy trì chính sách bao vây, cấm vận; đất nước đương đầu với 2 cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam (1978) và biên giới phía Bắc (1979); một số chính sách của Đảng ta chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của cách mạng, đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội...vv. Tất cả những yếu tố đó tác động trực tiếp đến đường lối, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Phú Khánh trong lãnh đạo quê hương thời kỳ này.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ tỉnh Phú Khánh họp Hội nghị lần thứ 1 (từ ngày 20/10/1975 - 03/11/1975) đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, trong đó chủ trương “*nắm*

vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”, “đẩy mạnh và khôi phục kinh tế toàn diện”, “quét sạch tàn dư về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nô dịch và phản động, xây dựng văn hóa xã hội lành mạnh, hoàn thành những việc còn lại của nhiệm vụ cách mạng dân tộc”. Trong đó, “nhiệm vụ trung tâm là ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, giữ vững và cải thiện đời sống Nhân dân”.

Thời kỳ Đảng bộ tỉnh Phú Khánh là thời kỳ cách mạng có nhiều thay đổi, đất nước chuyển động có tính chất bước ngoặt, hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ cũng chứng kiến nhiều thay đổi cả về lượng và chất. Đảng bộ tỉnh Phú Khánh trải qua 4 kỳ đại hội, đề ra nhiều chủ trương đúng đắn, nhưng cũng có những hạn chế khuyết điểm và sai lầm. Nhưng quan trọng là bản lĩnh, trí tuệ của Đảng bộ đã được thể hiện đúng lúc, từng bước vượt qua khó khăn, khủng hoảng để xây dựng, phát triển quê hương. Điều đó được chứng minh, qua quá trình Đảng bộ kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm từ thực tiễn, từng bước đổi mới tư duy lý luận và lãnh đạo.

Phương hướng, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ I (vòng 2) xác định mục tiêu lớn của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) và nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong hai năm 1977 - 1978 là: Phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân; công nghiệp

hóa XHCN; thực hiện cải tạo XHCN và xây dựng CNXH; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng⁽³⁰⁾, tổ chức lại sản xuất, phân bổ lại lao động; hình thành từng bước cơ cấu kinh tế *công - nông nghiệp*, từng bước xây dựng huyện, thị thành đơn vị kinh tế *nông - công nghiệp* (hay nông - công - ngư nghiệp ở đồng bằng, nông - lâm - công nghiệp ở miền núi) theo hướng tiến lên sản xuất lớn XHCN.

Quá trình lãnh đạo cải tạo XHCN đã thu được những kết quả quan trọng. Qua sản xuất tập thể, các hợp tác xã thí điểm thể hiện được ưu thế của quan hệ sản xuất mới, sản xuất được giữ vững và phát triển, lao động được tổ chức và sử dụng tốt, bước đầu xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật, thu nhập của xã viên và giá trị ngày công tương đối khá... Đối với công thương nghiệp, chỉ trong 2 năm 1977 - 1978 đã xóa bỏ toàn bộ các hoạt động công thương nghiệp tư bản tư doanh và chuyển sang chế độ tập thể, đồng thời tổ chức lại các ngành, nghề quan trọng trong tiểu công nghiệp, sắp xếp và chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất. Đến cuối năm 1978, công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh trên địa bàn tỉnh Phú Khánh hoàn thành căn bản, đảm bảo đúng chủ trương của Bộ Chính trị đề ra, góp phần phục vụ đời

(30) *Cách mạng về quan hệ sản xuất; cách mạng khoa học - kỹ thuật; cách mạng tư tưởng và văn hóa.*

sống Nhân dân, góp phần tích cực bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, quá trình cải tạo XHCN giai đoạn này đã bộc lộ những hạn chế về kinh nghiệm lãnh đạo (tư tưởng nóng vội, duy ý chí, thiên về biện pháp hành chính), phương thức sản xuất, tư liệu sản xuất, quan hệ sản xuất XHCN chưa được hình thành hoàn chỉnh. Cơ chế làm ăn tập thể đã không giải phóng được sức lao động, sự sáng tạo, không tạo được động lực sản xuất cao trong xã hội. Tình hình kinh tế - xã hội ở Khánh Hòa nói riêng, cả nước ta nói chung hết sức khó khăn, phức tạp.

Trong bối cảnh đó, Hội nghị lần thứ 6 (tháng 8/1979), Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) đã ban hành 2 nghị quyết quan trọng: Nghị quyết số 20-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách và Nghị quyết số 21-NQ/TW về phương hướng nhiệm vụ phát triển. Đây là bước đột phá đánh dấu sự khởi đầu đổi mới về tư duy kinh tế của Đảng, mở đầu cho việc Đảng ta tìm kiếm các giải pháp để từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp, mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, chú trọng kế hoạch gắn với thị trường, vận dụng các quan hệ thị trường. Ở phạm vi địa phương, đây là điều kiện cần để tự “bung ra” sản xuất.

Trên cơ sở chủ trương của Trung ương Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ II (từ ngày 12 - 19/10/1979), đã đưa quan điểm của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) vào quán triệt, trên cơ sở đó đề ra phương hướng nhiệm vụ chung trong 2 năm 1980 - 1981 của tỉnh Phú Khánh. *Tư duy về đổi mới kinh tế của Đảng, quan điểm bước đầu về kinh tế thị trường chính thức xuất hiện trong cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tỉnh ủy.*

Tư duy đổi mới về kinh tế tiếp tục được cụ thể hóa khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 23/6/1980 về *cải tiến công tác phân phối lưu thông*; trong cải tạo nông nghiệp, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về *cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*. Đối với Phú Khánh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa chủ trương của Trung ương Đảng bằng Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 20/02/1981 về *phương hướng, nhiệm vụ kinh tế và xã hội năm 1981*. Trong đó, nêu rõ: “...Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên mặt trận phân phối lưu thông; tập trung sức cùng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, mở rộng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư...”.

Từ năm 1982, chủ trương khoán sản phẩm đã được Tỉnh ủy Phú Khánh triển khai thực hiện rộng khắp các địa phương. Đặc biệt là sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng với chủ trương “...*Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn XHCN, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý*” - đó là nội dung chính của công nghiệp hóa XHCN trong chặng đường trước mắt và “*thích ứng với nền kinh tế ấy, phải có một cơ chế quản lý năng động, có khả năng xóa bỏ tập trung quan liêu, bảo thủ trì trệ và bao cấp tràn lan, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ*”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ III (vòng 2, từ ngày 31/01/1983 - 03/02/1983) đã xác định “*Tập trung sức phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, bảo đảm đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn XHCN, kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, sớm hình thành cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp*”.

Giữa thập niên 1980, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp đã trở nên lạc hậu, cản trở sự phát triển chung; một số quan điểm mới của Đảng như

chế độ “*khoán sản phẩm*”, về *phân phối, lưu thông, về giá*... đưa ra mặc dù đúng nhưng chưa được vận dụng vào điều kiện cụ thể hợp lý. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V (từ ngày 01 - 07/6/1985) bàn về *giá - lương - tiền*, chủ trương xóa bỏ dứt khoát cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện đúng chế độ dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN - đây là *bước đột phá thứ hai*⁽³¹⁾; đến tháng 8/1986, Hội nghị Bộ Chính trị ra kết luận ba vấn đề lớn về kinh tế, xã hội của thời kỳ quá độ: Về cơ cấu kinh tế, cải tạo XHCN, về cơ chế quản lý - đây là *bước đột phá thứ ba* trước khi Đảng ta đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986).

II. ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2020)

1. Bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới, tập trung phát triển kinh tế nhiều thành phần (1986 - 1996)

Các quan điểm mới của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ta đã được Tỉnh ủy Phú Khánh cụ thể hóa qua Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (từ ngày 20 - 26/10/1986). Mục tiêu tổng quát của tỉnh

(31) *Tính từ sau Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV.*

Phú Khánh được Đại hội nêu: “*Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất theo cơ cấu kinh tế, ... tiếp tục cải tạo XHCN và củng cố quan hệ sản xuất XHCN, thực hiện cơ chế quản lý mới...*”. Trong 5 nhiệm vụ lớn mà Đại hội đề ra, Đại hội cũng xác định nhiệm vụ “*... Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quan hệ sản xuất mới XHCN. Thực hiện cơ chế quản lý mới, phát huy quyền tự chủ của cơ sở*”. Đây tiếp tục là bước phát triển mới trong tư duy lãnh đạo quê hương của Đảng bộ tỉnh Phú Khánh, là bước đệm cho một thời kỳ đổi mới toàn diện sắp diễn ra.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần VI (năm 1986), Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết cho toàn thể cán bộ, đảng viên và phổ biến sâu rộng trong toàn dân. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu được đường lối đổi mới và quyết tâm đổi mới của Đảng. Nhận thức quan trọng nhất của cán bộ, đảng viên trong đổi mới tư duy kinh tế là tập trung xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, hiệu quả kinh tế là mục tiêu hàng đầu trong sản xuất kinh doanh. Hội nghị Tỉnh ủy khóa IV (từ ngày 13 - 14/02/1987), đề ra 3 chương trình mục tiêu về: *Sản xuất lương thực, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng; sản xuất hàng xuất khẩu*. 3 chương trình này, cùng với việc *công nhận nền kinh tế có nhiều thành phần* là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH được Tỉnh ủy

Phú Khánh lãnh đạo thực hiện cho đến ngày 30/6/1989 khi Quốc hội khóa VIII ra Nghị quyết tách tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh mới là Phú Yên và Khánh Hòa.

Ngày 01/7/1989, thực hiện Quyết định số 83-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa VIII về tái lập tỉnh Khánh Hòa, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 30 đồng chí, trong đó có 23 ủy viên chính thức và 7 ủy viên dự khuyết, 6 đồng chí trong Ban Thường vụ.

Giai đoạn gần 6 năm đầu kể từ ngày tái lập tỉnh (1989 - 1996), tình hình đất nước và trong tỉnh còn nhiều khó khăn. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, từ tháng 4/1989 - 9/1991, chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô lần lượt sụp đổ, tạo nên “cơn chấn động” chính trị lớn nhất trong lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Nước ta đứng trước những thách thức mới hết sức gay gắt về kinh tế - xã hội, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Sau khi tỉnh Khánh Hòa tái lập (7/1989), cơ chế thị trường vận hành theo sự quản lý của nhà nước XHCN vẫn còn mới mẻ; cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu kém; đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn; tích lũy nội bộ từ nền kinh tế không đáng kể; tình hình mất đoàn kết nội bộ kéo dài, có lúc nghiêm trọng, buộc Đảng

bộ phải tập trung giải quyết, làm hạn chế kết quả đạt được trên một số mặt... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch lợi dụng tình hình phức tạp của thế giới và khu vực, đặc biệt là sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, tìm cách thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, nhằm làm cho đất nước ta mất ổn định chính trị và đi chệch con đường đi lên CNXH.

Trong điều kiện đó, Tỉnh ủy đã bám sát đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, tăng cường chỉ đạo công tác tư tưởng trong tình hình mới; tập trung truyền đạt, phổ biến, tổ chức nghiên cứu, học tập nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là Quyết định số 83 của Bộ Chính trị và Nghị quyết của kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa VIII về việc tái lập tỉnh Khánh Hòa. Thông qua đó, tạo bước chuyển biến đáng kể về mặt tư tưởng, làm cho mọi người nhận rõ đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tế khách quan, tạo điều kiện cho tỉnh phát huy tiềm năng và thế mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Chấn chỉnh các hiện tượng lệch lạc gây mất đoàn kết nội bộ, tư tưởng cục bộ địa phương, cá nhân chủ nghĩa. Tăng cường đoàn kết, thống nhất chủ trương đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế, cải tiến quản lý, khơi dậy được khả năng của các thành phần kinh tế, đẩy mạnh liên doanh liên kết. Kiên định quan điểm, lập trường về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Gần 02 năm sau ngày tái lập, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (vòng 1) từ ngày 26 - 30/4/1991⁽³²⁾. Những năm đầu của thập niên 1990, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo đổi mới quê hương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng với *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Mặt khác, đây cũng là thời kỳ Đảng bộ tập trung chấn chỉnh đoàn kết nội bộ, đấu tranh với các quan điểm sai trái, cá nhân chủ nghĩa, kéo bè, kéo cánh, cục bộ địa phương.

Tuy còn những khó khăn, nhưng với đường lối đổi mới mà Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* của Đại hội Đảng lần thứ VII (1991) đã thể hiện tính đúng đắn, tất yếu khách quan của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và CNXH; niềm tin của Nhân dân với Đảng được củng cố và tăng cường; cơ chế kinh tế thị trường thực sự đã “*cởi bỏ nút thắt*”, giải phóng sức

(32) Đại hội lần thứ XII được tính như sau: 07 kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa và 04 kỳ Đại hội thời kỳ Đảng bộ tỉnh Phú Khánh. Đại hội ban đầu dự tính 02 vòng, nhưng vòng 2 sau đó không được tiến hành nên Tỉnh ủy lâm thời sau ngày tái lập tỉnh (7/1989) vẫn thực hiện chức năng là cơ quan lãnh đạo Đảng bộ nhiệm kỳ 1991 - 1996.

lao động, sự sáng tạo trong Nhân dân. Đây thực sự là điều kiện cho Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà theo tinh thần đường lối đổi mới của Đảng, sớm vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài.

Đến năm 1996, sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng, cùng với đất nước ta, tỉnh Khánh Hòa dần thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2010)

Giai đoạn 1996 - 2010, là giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão. Nhiều công nghệ mới ra đời, trong đó công nghệ thông tin giữ vai trò tổng hợp trong sự tác động của con người đối với quá trình sản xuất, đồng thời nó cũng đóng vai trò chuyển đổi một *thời đại phát triển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế dựa vào tri thức*. Xu thế toàn cầu hóa kinh tế đã mở ra nhiều cơ hội đối với các quốc gia, dân tộc trong những thập niên cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, thúc đẩy nhanh sự phát triển lực lượng sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; truyền bá và chuyển giao những thành quả mới về khoa học, công nghệ, về tổ chức và

quản lý, về sản xuất và kinh doanh... đặc biệt là tạo tiền đề và điều kiện cho các quốc gia đi sau rút ngắn lộ trình công nghiệp hóa; đồng thời nó cũng yêu cầu các nước đang phát triển phải xây dựng được chiến lược phát triển quốc gia theo hướng có khả năng “bắt nhịp” và “thích nghi” được với xu hướng phát triển hiện đại, nếu không muốn tụt hậu ngày càng xa hơn.

Trên cơ sở quan điểm mới của Đảng ta coi *đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIII (từ ngày 23 - 26/4/1996) đã định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn mới, trong đó *chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và du lịch; mở rộng nhanh quan hệ kinh tế với bên ngoài, hướng mạnh xuất khẩu và nhập khẩu để đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn có sức cạnh tranh. Đồng thời, phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội.*

Như vậy, có thể coi Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XIII là kỳ Đại hội đặt nền móng cho việc cụ thể hóa chủ trương *công nghiệp hóa, hiện đại hóa* đất nước của Đảng trong phạm vi tỉnh nhà. Việc *chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và du lịch* là quá trình chuyển

đổi cơ bản và toàn diện các hoạt động sản xuất của nền kinh tế tỉnh, đánh dấu bước phát triển về chất của quá trình xây dựng và phát triển quê hương.

Trong thời kỳ này, ngoài các chỉ tiêu cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, để nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu, phấn đấu không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém; phấn đấu 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; phấn đấu mỗi phân xưởng sản xuất, tổ sản xuất, khóm, buôn làng, tổ dân phố có tổ chức đảng và đảng viên. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII cũng xác định xây dựng miền núi, hải đảo là nhiệm vụ đặc biệt của giai đoạn 1996 - 2000 theo 2 hướng: *Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất - đời sống và tạo vốn để phát triển sản xuất; phấn đấu đến năm 2000, có 80% các xã miền núi, hải đảo có điện lưới, đảm bảo được định canh, định cư được phần lớn đồng bào địa phương để ổn định được sản xuất và đời sống.*

Đầu thế kỷ XXI, nắm bắt được xu hướng phát triển hiện đại và trên cơ sở tổng kết thực tiễn công cuộc đổi mới ở nước ta, Đại hội lần thứ IX (năm 2001) của Đảng đã khẳng định: *“Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng*

thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng XHCN”, “phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm. Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt”. Đại hội lần thứ X (năm 2006) của Đảng đã khẳng định: “Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Quá trình thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương theo quan điểm, đường lối của Đảng tiếp tục được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (từ ngày 18 - 20/01/2001) khẳng định và có những điều chỉnh phát triển để phù hợp với đặc điểm tình hình đất nước trong giai đoạn cách mạng mới là đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa để tăng tốc độ phát triển kinh tế, trên cơ sở phát huy nguồn lực của nền kinh tế nhiều thành phần, tiếp tục thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ, du lịch - nông nghiệp. Đồng thời, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV cũng

lần đầu tiên xác định *chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn*.

Đề cụ thể đường lối phát triển quê hương giai đoạn mới, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đồng thời đề ra 8 *chương trình phát triển kinh tế - xã hội* trọng tâm của tỉnh⁽³³⁾. Quá trình triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo cụ thể hóa, bổ sung các chương trình kinh tế - xã hội mới phù hợp với thực tiễn của tỉnh⁽³⁴⁾.

(33) Gồm: (1) Trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Xây dựng chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu (2001 - 2010), tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với quy mô khác nhau, nhất là quy mô vừa và nhỏ thu hút nhiều lao động, sản xuất hàng xuất khẩu. (2) Trong phát triển nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp: Xây dựng Dự án phát triển giống mới có năng suất và hiệu quả kinh tế cao (2001 - 2005). (3) Trong phát triển kinh tế thủy sản: Nghiên cứu, xây dựng hoàn chỉnh và tổ chức triển khai đồng bộ Chương trình kinh tế biển (2001 - 2010). (4) Trong phát triển dịch vụ, du lịch: Xây dựng Chương trình phát triển du lịch (2001 - 2010). (5) Trong phát triển cơ sở hạ tầng: Xây dựng Chương trình phát triển nhà ở (2001 - 2010); Dự án giải tỏa lòng sông, bờ sông ở đô thị (2001 - 2010); Dự án thoát nước thành phố Nha Trang (2001 - 2010). (6) Về phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ: Xây dựng Chương trình phổ cập trung học cơ sở (2001 - 2010). (7) Có chương trình riêng về phát triển kinh tế - xã hội đối với miền núi, hải đảo và xã nghèo (2001 - 2005). (8) Đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ: Xây dựng chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và đào tạo nghề (2001 - 2010).

(34) Gồm: (9) Chương trình kiên cố hóa kênh mương; (10) Chương trình giao thông nông thôn và Chương trình phủ điện nông thôn; (11) Chương trình xóa đói giảm nghèo, (12) Chương trình giải quyết việc làm; (13) Chương trình đào tạo nghề; (14) Chương trình huy động vốn đầu tư phát triển.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (từ ngày 24 - 26/12/2005), nhiệm kỳ 2005 - 2010 khẳng định, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng để tăng tốc độ phát triển kinh tế, trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh kết hợp với liên kết, hợp tác phát triển với các địa phương trong cả nước, trong đó đặc biệt chú trọng đến các tỉnh lân cận, với các vùng kinh tế động lực của cả nước, *phát triển kinh tế đối ngoại*, để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng tăng trưởng. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng *dịch vụ, du lịch - công nghiệp - nông nghiệp*. Đảm bảo sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng chính đôn Đảng là nhiệm vụ then chốt với xây dựng văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội.

Về đường lối phát triển chung, Đại hội khẳng định “*ra sức nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong tỉnh, đẩy mạnh đổi mới toàn diện và đồng bộ, phấn đấu nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, quyết tâm xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực Nam Trung bộ vào năm 2010*”.

Đề thúc đẩy quá trình phát triển quê hương phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của Khánh Hòa, đồng thời tổng kết kinh nghiệm thực tiễn 14 chương trình phát triển kinh tế - xã hội (theo đường lối phát triển của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV), Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã đề ra 10 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn 2005 - 2010⁽³⁵⁾. Ba vùng kinh tế trọng điểm bao gồm: *Trung tâm Nha Trang - Diên Khánh*, là trung tâm hành chính, tài chính, du lịch - dịch vụ, thương mại, văn hóa, giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ; *Khu kinh tế Vân Phong*, là khu thương mại tự do gắn với cảng Vân Phong, các khu công nghiệp, các khu giải trí đặc biệt, khu vực dành cho du lịch, khu dân cư hành chính; *Khu du lịch Cam Ranh*, xây dựng thành khu du lịch trọng điểm quốc gia.

(35) Gồm: (1) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với miền núi, hải đảo (gồm nội dung xây dựng cơ sở hạ tầng, trồng lúa nước, nuôi bò, vườn nhà vườn rừng, làm nhà cho đồng bào dân tộc...); (2) Chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (bao gồm giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, giống cây trồng, giải quyết việc làm...); (3) Chương trình kinh tế biển (gồm phát triển thủy sản, giao thông vận tải...); (4) Chương trình phát triển du lịch; (5) Chương trình phát triển sản xuất công nghiệp; (6) Chương trình đô thị hóa (gồm phát triển nhà ở, giải quyết việc làm cho Nhân dân vùng đô thị, môi trường đô thị, thoát nước đô thị...); (7) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (gồm các nội dung chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đào tạo nguồn); (8) Chương trình phổ cập bậc trung học (9) Chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo; (10) Chương trình huy động vốn đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng cho 3 vùng kinh tế trọng điểm.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng Khánh Hòa phát triển toàn diện, sớm đạt tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương (2010 - 2020)

Giai đoạn 2010 - 2020, là giai đoạn đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển toàn diện sớm đạt tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương. Các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (từ ngày 28 - 30/9/2010), nhiệm kỳ 2010 - 2015; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (từ ngày 21 - 24/9/2015), nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (từ ngày 12 - 14/10/2020), nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục bổ sung, cụ thể hóa đường lối, mục tiêu, lộ trình xây dựng, đổi mới và phát triển tỉnh nhà. Trong đó, cơ cấu kinh tế của tỉnh Khánh Hòa kể từ Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI được xác định là *dịch vụ - du lịch; công nghiệp - xây dựng; nông, lâm, thủy sản* nhưng mục tiêu của từng giai đoạn cách mạng, Đảng bộ có sự điều chỉnh phát triển khác nhau, nội hàm công tác phát triển kinh tế - xã hội có sự điều chỉnh linh hoạt.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xác định mục tiêu xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành *trung tâm kinh tế, du lịch, văn hóa lớn của khu vực miền Trung và cả nước*. Trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm gắn với việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW,

ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh có sự điều chỉnh về mặt không gian, cũng như cụ thể hóa về mặt chiến lược phát triển: *Khu kinh tế Vân Phong*, thực hiện đồng bộ quy hoạch chi tiết, hoàn thành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu...; *Khu vực Vịnh Cam Ranh*, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, hạ tầng khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Khu trung tâm hành chính Cam Lâm...; *Thành phố Nha Trang*, tập trung xây dựng các khu đô thị mới, các dự án du lịch có quy mô lớn, hạ tầng kỹ thuật và hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết khu đô thị - hành chính mới của tỉnh...

Mặt khác, triển khai đồng bộ 4 chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bao gồm: (1) *Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020*; (2) *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2030*; (3) *Chương trình phát triển hệ thống đô thị giai đoạn 2011 - 2015*; (4) *Chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020*.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện xây dựng 3 vùng kinh tế trọng điểm

và 4 chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhưng xác định mục tiêu *xây dựng tỉnh Khánh Hòa sớm đạt tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương*; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định *xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe Nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước*.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, phát triển 3 vùng kinh tế động lực, đẩy mạnh kinh tế biển là nhiệm vụ ưu tiên chiến lược, mang tính đột phá. Đối với 3 vùng kinh tế trọng điểm, Đảng bộ tỉnh xác định: *Thành phố Nha Trang* là vùng trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, đào tạo nguồn nhân lực; *Khu vực vịnh Cam Ranh*, là vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; *Khu vực vịnh Vân Phong* là trung tâm kinh tế trọng điểm, động lực của tỉnh và khu vực Nam Trung bộ.

Đặc biệt, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII còn xác định mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn phát triển: Đến năm 2025, *Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước*; đến năm 2030 *phát triển toàn diện trên các*

lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương; đến năm 2045, trở thành địa phương phát triển hiện đại, thu nhập bình quân đầu người thuộc nhóm các tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

Trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đi cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, quá trình đổi mới về mặt tư duy lãnh đạo và xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh luôn được Đảng bộ xem là nhiệm vụ then chốt; phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng. Trong khoảng 10 năm đầu đổi mới (1986 - 1996), Đảng bộ tập trung củng cố đoàn kết nội bộ, khắc phục triệt để tư tưởng hoài nghi, dao động về con đường đi lên CNXH; xây dựng hệ thống chính trị từng bước phù hợp với cơ chế quản lý mới; quyền làm chủ của Nhân dân được mở rộng và phát huy. Từ năm 1996 đến nay, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ đi vào chiều sâu, từng bước nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; nhận thức mới và đổi mới về chủ trương, nhiệm vụ, nội dung, cách tiến hành, từ kết nạp đảng viên đến quản lý, phân công nhiệm vụ, đánh giá đến phân loại đảng viên.

Về chính trị, Đảng bộ tỉnh luôn khẳng định quan điểm kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh và các nguyên tắc hoạt động của Đảng gồm nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh, tự giác và xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Về tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, nhất là đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bên cạnh đó, triển khai hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo các nghị quyết Trung ương IV (khóa XI, XII, XIII); ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, đấu tranh, làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch.

Về đạo đức, nhấn mạnh tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng trong sáng; có uy tín trong Đảng, trong Nhân dân; có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nói, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, không có những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Các tổ chức đảng được tổ chức chặt chẽ, có tính kỷ luật cao theo nguyên tắc bảo đảm tính hệ thống, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát triển đảng viên đảm bảo giữa số lượng và chất lượng: Năm 1996,

Đảng bộ có trên 12 ngàn đảng viên, trong đó 72,6% đảng viên và 71% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đến nay, Đảng bộ có trên 47 ngàn đảng viên (gấp 3,91 lần năm 1996) với 688 tổ chức cơ sở đảng, trong đó tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ 91%.

Như vậy, đổi mới là quá trình chuyển đổi toàn diện về tư duy, đường lối phát triển, thực hiện bước chuyển từ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường do Nhà nước quản lý, điều hành theo định hướng XHCN, khắc phục tình trạng thối nát thị trường; phát triển kinh tế nhưng phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, khắc phục tình trạng phân hóa giàu nghèo. Đổi mới yêu cầu gắn với mở cửa, hội nhập kinh tế - quốc tế, với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đất nước phát triển nhanh, bền vững; xây dựng, tăng cường lực lượng sản xuất, củng cố và phát triển quan hệ sản xuất phù hợp, từ đó nâng tầm đất nước lên trình độ mới, tầm cao mới. Ở Khánh Hòa, đổi mới còn là quá trình tìm tòi, phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các vùng động lực phù hợp với ưu thế của tỉnh, của địa phương, trong từng giai đoạn cách mạng, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới; là sự tích lũy về “lượng”, để có sự thay đổi về “chất” trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng bộ.

III. CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Khái quát thành tựu phát triển kinh tế - xã hội sau hơn 35 năm đổi mới đất nước (1986 - 2023)

Sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2023), cùng với tiến trình lịch sử dân tộc, sự phát triển của đất nước, Khánh Hòa đã vượt khó khăn, gian khổ để vươn lên và đạt được những thành tựu nổi bật, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển ổn định. Nhiều nghị quyết chuyên đề được ban hành và triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực... Đến năm 2023, nhiều mục tiêu, chỉ tiêu đạt và vượt, bộ mặt xã hội có nhiều thay đổi, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, không ngừng được nâng cao.

1.1. Kinh tế phát triển nhanh và tăng trưởng tương đối ổn định: Giai đoạn 1989 - 1995, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 13%, GDP⁽³⁶⁾ bình quân đầu người năm 1995 đạt khoảng 310 USD (gấp 1,9 lần so với năm 1990); tương ứng, giai đoạn 1996 - 2000 tăng trưởng bình quân 8,2%/

(36) Thuật ngữ GDP được áp dụng trước ngày 01/7/2016 cho cách tính Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Sau đó, thực hiện Nghị định 94/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 thì thuật ngữ GDP được đổi thành GRDP (Gross Regional Domestic Product).

năm, GDP bình quân đầu người năm 2000 đạt 401 USD/người; giai đoạn 2001 - 2005, tăng trưởng bình quân 10,84%/năm, GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt trên 768 USD (gấp hơn 1,9 lần so với năm 2000); giai đoạn 2006 - 2010, tốc độ tăng trưởng bình quân 10,64%/năm, GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 32,03 triệu đồng (tương đương 1.408 USD/người); giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân 6,53%/năm, GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 56,8 triệu đồng (tương đương 2.165 USD); giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân 4,07%/năm, GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 64,27 triệu đồng (tương đương 2.778 USD)⁽³⁷⁾; giai đoạn 2021 - 2023, tốc độ tăng trưởng bình quân 8,2%/năm, GRDP bình quân đầu người đạt 86,44 triệu đồng (tương đương 3.661 USD).

Khánh Hòa từ một tỉnh thu ngân sách, GRDP bình quân đầu người đạt thấp đã vươn lên trở thành tỉnh có quy mô kinh tế thuộc nhóm đứng đầu khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: Năm 1995, Khánh Hòa là một trong 09 tỉnh đầu tiên của cả nước tham gia câu lạc bộ 500 tỷ; năm 2000, tham gia câu lạc bộ 1.000 tỷ; từ năm 2003, là một trong 15 tỉnh, thành phố tự cân

(37) Giai đoạn 2016 - 2019, GRDP bình quân hàng năm tăng trưởng 7,7%. Tuy nhiên, năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề, sâu rộng của đại dịch Covid-19 nên kinh tế đã giảm sút đáng kể.

đổi được ngân sách và có đóng góp cho Trung ương và sau 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, quy mô GRDP (theo giá hiện hành) năm 2023 tỉnh Khánh Hòa đạt 108.968,86 tỷ đồng (gấp 3,06 lần so năm 2011), xếp thứ 8 trong số 14 tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, chiếm tỷ trọng 7,1% GRDP toàn vùng. Năm 2023, tỉnh Khánh Hòa có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất trong vùng (tăng 10,35%) và xếp thứ 4 cả nước⁽³⁸⁾.

1.2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Năm 1995, cơ cấu kinh tế của tỉnh, khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 30,64%, công nghiệp - xây dựng 30,96%, dịch vụ 38,4%; đến năm 2000, cơ cấu tương ứng lần lượt là 26,87%, 35,31% và 37,82%; năm 2010 là 16,53%; 23,19%, 50,79% và 9,49%; đến năm 2023, cơ cấu các ngành kinh tế lần lượt là 11%; 32,23% và 47,56% (9,21% còn lại được tính là thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm)⁽³⁹⁾. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

(38) Báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2023.

(39) Theo Báo cáo số 1007/BC-CTK, ngày 27/12/2022 của Cục Thống kê Khánh Hòa về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2022. Chỉ tiêu GDP theo đúng chuẩn mực của Liên Hợp quốc: GDP = Tổng giá trị tăng thêm (GVA) theo giá cơ bản + Thuế sản phẩm - Trợ giá sản phẩm.

của tỉnh còn được phản ánh qua chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản sang khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng: Năm 2020, lao động trong khu vực dịch vụ chiếm 44,4%, khu vực công nghiệp chiếm 28,8%, nông - lâm - nghiệp và thủy sản chiếm tỷ lệ 26,8%; tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ năm 2020 tăng cao so với năm 2011, tương ứng lần lượt là tăng 10,5 điểm % và tăng 7,7 điểm %, trong khi tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp giảm tới 18,3 điểm %.

1.3. Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Y tế và dịch vụ y tế ngày càng được nâng cấp: Năm 2005, các bệnh viện tuyến huyện được nâng cấp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh được đầu tư xây dựng mới với trang thiết bị y tế hiện đại. Đến nay, ngoài Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, có 136/139 trạm y tế xã, phường, thị trấn được xây dựng mới, cải tạo nâng cấp và cung cấp dịch vụ y tế, đạt tỷ lệ 100% (có 03 trạm y tế huyện Trường Sa do Bộ Quốc phòng quản lý); 12/14 phòng khám đa khoa khu vực được xây dựng mới; 100% bệnh viện tuyến huyện được xây dựng mới (riêng Bệnh viện thành phố Nha Trang, Bệnh viện Ung bướu tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng mới được khánh thành và đi vào hoạt động).

Việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ y, bác sĩ nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế tuyến cơ sở được chú trọng; chủ động liên kết với các bệnh viện tuyến trên để khám, chữa bệnh trực tuyến cho Nhân dân; công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đạt nhiều kết quả⁽⁴⁰⁾. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số được triển khai thực hiện tốt.

Giáo dục - đào tạo và an sinh xã hội được chú trọng; tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 giảm còn 2,09% thấp hơn trung bình cả nước. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đều đạt tỷ lệ cao. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục tăng cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, toàn tỉnh có 297/480 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 61,9% (theo lộ trình đến hết năm 2025 sẽ đạt 65,57%). 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng; có 303/484 cơ sở giáo dục công lập đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 62,60%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng lên 82% và tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ lên 27,6% vào cuối năm 2022.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ phong phú và đa dạng; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

(40) Các cơ sở y tế tư nhân được đầu tư mới như: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí, Bệnh viện 22-12 Nha Trang, Bệnh viện mắt Sài Gòn - Nha Trang... và nhiều phòng khám đa khoa.

văn hóa” được triển khai sâu, rộng. Cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể dục - thể thao từng bước phát triển và hoàn thiện; cảnh quan môi trường ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp; nhiều hủ tục dần được xóa bỏ, các giá trị văn hóa, thuần phong mỹ tục, xây dựng nếp sống văn minh được gìn giữ... Đến năm 2022, toàn tỉnh có hơn 90% trong tổng số 968 thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa; hơn 95% khu dân cư xây dựng được quy ước, hương ước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, giữ gìn trật tự địa phương. Tỉnh tiếp tục chỉ đạo quan tâm công tác sưu tầm, nghiên cứu bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể; mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch. Khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông tham gia tích cực vào thực tiễn sản xuất và đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; từ năm 2021, 100% xã, phường thị trấn có đài truyền thanh và 100% phủ sóng di động hoặc internet, với trên 83% hộ gia đình có điện thoại thông minh.

1.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được tỉnh chú trọng toàn diện trên các lĩnh vực giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác cán bộ, phát triển đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; công tác vận động Nhân dân. Đến năm 2023, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa có 15 đảng bộ trực thuộc (13 đảng bộ cấp huyện và 02 đảng bộ cơ sở được giao

một số quyền trên cấp cơ sở); 688 tổ chức cơ sở đảng (259 đảng bộ cơ sở, 429 chi bộ cơ sở); 10 đảng bộ bộ phận và 2.526 chi bộ trực thuộc với hơn 47 ngàn đảng viên. Toàn tỉnh có 968 thôn, tổ dân phố đều có chi bộ độc lập⁽⁴¹⁾; 444 trưởng thôn, tổ trưởng dân phố là đảng viên; 157 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng dân phố. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội được tập trung lãnh đạo và từng bước đổi mới. Hệ thống chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Dân chủ được phát huy rộng rãi; nội bộ đoàn kết, thống nhất; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; kỷ luật, kỷ cương trong cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang được siết chặt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; quốc phòng - an ninh được giữ vững, không để xảy ra điểm “nóng” đã tạo sức mạnh tổng hợp để Khánh Hòa vượt qua mọi khó khăn, vươn lên phát triển bền vững.

2. Đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 Bộ Chính trị

Qua 25 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2010) và 10 năm tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2010) do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tỉnh Khánh Hòa đã có những bước phát triển vượt bậc,

(41) Số liệu trước khi thực hiện chủ trương sáp nhập các thôn, tổ dân phố.

toàn diện trên mọi mặt đời sống xã hội. Đến năm 2012, nhằm định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, đặt ra mục tiêu xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, trong đó thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; là trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe Nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và của cả nước; có quốc phòng, an ninh vững mạnh, chính trị - xã hội ổn định, vững chắc; có hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng cao; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện.

Sau gần 10 năm triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, Khánh Hòa đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, từng bước trở thành động lực tăng trưởng của khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Để tiếp tục xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ngày 28/01/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09) với mục tiêu phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương; đến năm 2045 là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực châu Á, là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh...

Nghị quyết số 09 đã đề ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể:

2.1. Về quan điểm, mục tiêu:

**** Quan điểm:***

- Xây dựng và phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trung tâm kết nối vùng, cửa ngõ chính ra Biển Đông của vùng Tây Nguyên và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và cả nước.

- Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa phải trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là về phát triển bền vững kinh tế biển; phù hợp với hoạch tổng thể quốc gia và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Khai thác và phát huy

tối đa các tiềm năng, lợi thế cho phát triển với kinh tế biển là nền tảng; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghiệp năng lượng, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển đột phá vùng ven biển; phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và miền núi.

- Xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa phải dựa trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên biển; bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản truyền thống, lịch sử; phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển huyện Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

- Đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Khơi dậy và

phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

* *Mục tiêu đến năm 2030*, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi Nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

* *Một số chỉ tiêu cụ thể:*

- *Giai đoạn 2021 - 2025*: Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,1%/năm; tăng trưởng năng suất lao động đạt mức 6,1%/năm. Phần đầu thu ngân sách hằng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 354 nghìn tỉ đồng. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1 - 1,5%/năm.

Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 104 triệu đồng. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65%. Có 81,5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40,2% số xã đạt chuẩn nông thôn

mới nâng cao, 10,9% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 77,97%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,5%; tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị, dân cư nông thôn đạt 70%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 90% và xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải là 80%.

- *Giai đoạn 2026 - 2030*: Tăng trưởng GRDP đạt mức 8,8%/năm; tăng trưởng năng suất lao động đạt mức 7,8%/năm. Phân đầu thu ngân sách hằng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao, từng bước tăng dần tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 664 nghìn tỉ đồng.

- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 189 triệu đồng/người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 70%. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 81,91%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 46,5%; tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị, dân cư nông thôn đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 100% và xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải là 90%.

* *Tầm nhìn đến năm 2045*: Khánh Hòa là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu

vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống, nơi Nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

2.2. Nghị quyết số 09 đồng thời đề ra 10 nhiệm vụ và giải pháp phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

** Nhiệm vụ và giải pháp về thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương*

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh Khánh Hòa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc. Đổi mới tư duy phát triển, coi việc xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là mục tiêu, động lực và giải pháp đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên và cả nước.

- Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa vì mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống của cả nước, khu vực và thế giới.

** Nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*

- Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa phải có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm hiệu quả tổng thể, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch khu vực Nam Trung Bộ; có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại, giữa thành thị và nông thôn; bảo tồn và phát huy bản sắc đô thị biển - đảo - sông - núi; giữ gìn bản sắc cộng đồng thân thiện, hiền hoà, thuần hậu; quy hoạch đô thị theo hướng thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Điều chỉnh không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, miền,

địa phương. Trong đó, thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hòa là đô thị công nghiệp, huyện Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống; huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng; huyện Trường Sa là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- Phát triển các vùng kinh tế - xã hội theo hướng:

(1) Phát triển đột phá 3 vùng trọng điểm là khu vực vịnh Vân Phong, thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh. (2) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng, có vai trò hỗ trợ các vùng trọng điểm. (3) Phát triển nhanh và bền vững vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với phát huy bản sắc văn hóa, giá trị tài nguyên bản địa, có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, đại đoàn kết các dân tộc.

** Nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; kinh tế xanh, tuần hoàn*

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ mới, nhất là những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển đổi số; phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh gắn với cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; phát triển theo hướng kinh tế xanh, tuần hoàn.

- Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, công nghiệp năng lượng thân thiện môi trường gắn với việc khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng về tài nguyên, khoáng sản biển; ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ logistics theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch.

- Phát triển mạnh kinh tế biển theo hướng: (1) Dịch vụ, du lịch biển chất lượng cao. (2) Khu công nghiệp, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. (3) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, nhất là nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường. (4) Dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng

không. (5) Kinh tế biển - đảo. (6) Thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.

** Nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số*

- Phân đầu hoàn thành và đưa vào khai thác: (1) Dự án Hàm Đèo Cả. (2) Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang; Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo. (3) Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24). Nâng cấp, duy tu, bảo trì 5 tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu chuyển đổi tuyến Quốc lộ 1C thành đường địa phương. Đầu tư đường bộ ven biển từ Bãi Chùa đến ranh giới tỉnh Ninh Thuận; đường sắt tốc độ cao đoạn Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang; đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh. Phát triển hệ thống cảng khách thủy nội địa. Phát triển cảng biển loại I là cảng biển có quy mô lớn, như: Khu bến Bắc Vân Phong, Khu bến Nam Vân Phong, Khu bến Nha Trang, Khu bến Cam Ranh, Bến cảng huyện đảo Trường Sa. Đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các công trình hạ tầng thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong.

- Ưu tiên bố trí phù hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy thu hút các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết

cầu hạ tầng trên địa bàn, trong đó có các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Chính phủ nghiên cứu giao cho tỉnh Khánh Hòa thẩm quyền triển khai một số dự án hạ tầng giao thông và hạ tầng khác bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Nâng cấp, mở rộng các hệ thống cấp nước và xử lý nước thải tập trung quy mô lớn; đầu tư và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tư mới, cải tạo các công trình thủy lợi đầu mối, phát triển thủy sản như hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1, hồ chứa nước Sông Cạn, hồ chứa nước Sông Bung, dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá động lực thuộc trung tâm nghề cá lớn, Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá huyện đảo Trường Sa.

** Nhiệm vụ và giải pháp về tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và quốc tế*

- Đẩy mạnh liên kết phát triển khu vực Bắc Khánh Hòa - Nam Phú Yên và Đắk Lắk - Khánh Hòa, gắn với hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây. Lấy thành phố Nha Trang, Khu Kinh tế Vân Phong, thành phố Cam Ranh, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và các trường đại học, viện nghiên cứu

có thể mạnh về kinh tế biển, y tế dự phòng, du lịch làm nền tảng để phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, kết nối du lịch, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao và ứng dụng công nghệ, huy động và phân bổ nguồn lực; đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe.

- Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế nhằm phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

** Nhiệm vụ và giải pháp về thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp*

- Xây dựng và phát triển chính quyền số, triển khai hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa; tập trung nâng cao thứ hạng các chỉ số quản trị phát triển địa phương; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư; khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp để thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là của khu vực kinh

tế tư nhân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung Bộ; Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế, góp phần đưa Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; thực hiện tốt chủ trương kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo, nhất là đối với huyện đảo Trường Sa và khu vực ảnh hưởng của khu căn cứ quân sự Cam Ranh.

- Sớm có chủ trương, cơ chế giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án ngoài ngân sách sau thanh tra, kiểm tra nhằm giải phóng nguồn lực xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

** Nhiệm vụ và giải pháp về tập trung phát triển nguồn lực con người và khoa học - công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe Nhân dân; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo*

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề; củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học đạt chuẩn khu vực và quốc tế; phát triển các khu công nghệ cao; đầu tư kết cấu

hạ tầng trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ, trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, vườn ươm công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực các cơ sở nghiên cứu về thủy sản, hải dương học. Thành lập trung tâm công nghệ phần mềm, trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

- Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất lượng; đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, vật lý trị liệu. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ; hoàn thành và đưa vào hoạt động các Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, du lịch, khoa học và công nghệ, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tạo nền tảng để Khánh Hòa trở thành trung tâm của khu vực và cả nước về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

- Xây dựng và phát triển toàn diện con người Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử trọng điểm của tỉnh. Tăng cường đầu tư các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao gắn với

quy hoạch trở thành đô thị trực thuộc Trung ương. Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về lao động việc làm, an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hỗ trợ người yếu thế trong xã hội; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; thực hiện tốt bình đẳng giới. Chú trọng thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc.

** Nhiệm vụ và giải pháp về tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng*

- Lòng ghép chính sách về bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong các dự án phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để thực hiện mục tiêu trở thành địa phương đi đầu trong việc đưa phát thải khí nhà kính về mức không.

- Thực hiện đánh giá tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với các dự án đầu tư quan trọng, nhất là các dự án vùng ven biển, cửa sông; khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở, lũ, lụt và thiên tai. Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh

báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

** Nhiệm vụ và giải pháp về gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biển, đảo quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội*

- Nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh phải được thể hiện xuyên suốt trong từng chủ trương, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội; bố trí lồng ghép các nguồn lực bảo đảm đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh tuyến biển, đảo. Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ dân sự, du lịch biển, đảo, phát triển ngư nghiệp để xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước; khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc và xử lý tốt các vụ việc về an ninh, trật tự ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra tình hình phức tạp, không để bị động, bất ngờ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đấu tranh và phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, ma túy, tội phạm về môi trường, “tín dụng đen”...

** Nhiệm vụ và giải pháp về tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị*

- Xây dựng Đảng bộ tinh đoàn kết, trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; trọng tâm là ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đồng thời khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì sự phát triển chung của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Như vậy, Nghị quyết số 09 có ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của tỉnh Khánh Hòa ở thời điểm hiện tại và là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng, là thời cơ để tạo ra sự đột phá phát triển tỉnh Khánh Hòa

đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mặt khác, Nghị quyết đã định vị vị trí quan trọng của tỉnh Khánh Hòa trong mối quan hệ với các địa phương trong khu vực, cả nước và quốc tế; nêu rõ xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia. Những mục tiêu đề ra cho tỉnh khẳng định niềm tin, sự kỳ vọng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đối với Khánh Hòa để tương xứng với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Đây cũng là lần đầu tiên Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết riêng cho tỉnh Khánh Hòa, tạo không khí phấn khởi, khơi dậy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 09, ngày 23/02/2022 Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 30-CTr/TU *thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Đến nay, Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị đã dần đi vào cuộc sống, các chủ trương của Đảng từng bước được cụ thể hóa. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền các nghị quyết, chương trình, chính sách phát triển của

tinh, tạo thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tỉnh ủy đã xem xét thống nhất định hướng danh mục các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 09; thực hiện đồng thời 4 chương trình kinh tế - xã hội⁽⁴²⁾ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Đặc biệt, đã phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh như: Cao tốc Nha Trang - Cam Lâm (đã đưa vào sử dụng), Vân Phong - Nha Trang, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; khởi công Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; đang xúc tiến triển khai thủ tục đầu tư dự án đường cao tốc Nha Trang - Liên Khương...

Đối với nhiệm vụ quy hoạch tỉnh, đến nay, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023 *phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh*

(42) *Chương trình phát triển nguồn nhân lực, Chương trình phát triển đô thị, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và phát triển 3 vùng kinh tế động lực (thành phố Nha Trang, khu vực Vịnh Cam Ranh và khu vực Vịnh Vân Phong).*

Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 205/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024 phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm và đặc biệt là Quyết định số 259/QĐ-TTg, ngày 31/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày bối cảnh tình hình và quá trình xác định đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ tỉnh thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng (1986 - 2020)?

2. Nêu khái quát những thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới?

3. Phân tích nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 1945?

4. Với chức trách, nhiệm vụ được giao, đồng chí cần làm gì để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045?

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU 5

**Chuyên đề 1: ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG
GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1975)** 7

I. Khái lược vùng đất và con người Khánh Hòa 7

II. Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thành lập và lãnh
đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1930 - 1975) ... 17

**Chuyên đề 2: ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 - ĐẾN NAY)** 79

I. Ổn định tình hình sau giải phóng, bước đầu
cải tạo và xây dựng CNXH (1975 - 1986) 79

II. Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện công cuộc
đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại
hóa (1986 - 2020) 90

III. Chủ trương phát triển kinh tế - xã hội
của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa trong giai
đoạn hiện nay 108

KHÁNH HÒA

MỘT LÒNG SẮT SON VỚI ĐẢNG

(Chương trình bồi dưỡng Chuyên đề lịch sử cách mạng địa phương)



Chịu trách nhiệm xuất bản

Đồng chí Lê Hữu Thọ

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban biên tập

Trần Mộng Điệp

Nguyễn Thị Thanh Hải

Trương Thị Thu Thảo

Nguyễn Viết Vinh

Dương Nhật Thùy Trinh

Trình bày và sửa bản in

Trương Thị Thu Thảo

Nguyễn Viết Vinh

In 2.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm,
tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa, số 8 Lê Thánh Tôn - Nha Trang.
Giấy phép xuất bản số 57/GP-STTT,
do Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa cấp ngày 04 tháng 10 năm 2024
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2024.

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN